

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**“MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ TỰ CHỦ, SÁNG TẠO
TRONG VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - NĂM HỌC
2022 – 2023 TẠI TRƯỜNG THPT XUÂN ĐỈNH”.**

Lĩnh vực/ Môn: **Quản lý giáo dục**

Cấp học: **Trung học phổ thông**

Tác giả: **Nguyễn Thị Như Quỳnh**

Đơn vị: **Trường THPT Xuân Đỉnh**

Chức vụ: **Phó BT Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng**

Năm học 2022-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/08/1975	Trường THPT Xuân Đỉnh	Phó hiệu trưởng	Thạc sỹ	“Một số biện pháp phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023 tại trường THPT Xuân Đỉnh”.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý giáo dục.
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 15/9/2021.
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

Các bước thực hiện giải pháp

1. Nghiên cứu cơ sở pháp lý về quản lý hoạt động giáo dục nhà trường.
2. Khảo sát thực trạng việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường tại trường THPT Xuân Đỉnh.
3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục theo chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018; Bổ sung, hoàn thiện một số biện pháp quản lý giải quyết các tình huống khi thực hiện chương trình với mục tiêu: Đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình về đội ngũ giáo viên; Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện chương trình; Đảm bảo thực hiện các nguyện vọng học tập của học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.
4. Thực nghiệm sư phạm nhằm khẳng định tính khả thi của đề tài.

Những nội dung đã cải tiến, sáng tạo

1. ***Đề xuất được cách thức tiến hành và thực hiện phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, tổ/nhóm chuyên môn, GV trong việc thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả.***

Những điểm mới

Thực hiện được các bước xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường khoa học, phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, tổ/nhóm chuyên môn, GV.

Về chương trình giáo dục của nhà trường, năm 2022 – 2023: Công tác lập Kế hoạch để xây dựng chương trình 2018 được triển khai từ tháng 3 năm 2022 đã thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả. Chương trình giáo dục của trường, tổ, nhóm chuyên môn được rà soát kỹ càng, triển khai thông suốt tới 100% giáo viên, nhân viên. Công tác tuyên truyền thực hiện tốt, nhiều giải pháp

tuyên truyền linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng, đa dạng về hình thức, tiếp cận được nhiều khía cạnh, giúp đỡ giải quyết nhiều vướng mắc của HS và CMHS.

Ban xây dựng chương trình đã xác định được mục tiêu giáo dục, khảo sát tình hình thực tiễn, xây dựng được kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình.

100% các tổ/nhóm chuyên môn đã hoàn thành tốt kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và được phê duyệt. 100% GV hoàn thành việc xây dựng kế hoạch cá nhân.

2. Đề xuất được một số giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề mới, phát sinh trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Giải pháp 1: Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tăng cường công tác tuyên truyền cho CBQL, GV, nhân viên, HS, CMHS hiểu đúng, hiểu kỹ về chương trình nhà trường, đặc biệt chương trình giáo dục mới với khối lớp 10.

- Giải pháp 2: Tăng cường công tác bồi dưỡng CBQL, đội ngũ GV về năng lực lập kế hoạch. Đầu tư bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tạo thói quen, ý thức trách nhiệm trong GV về việc tự học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học, tạo môi trường sư phạm tin cậy, yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng giải quyết khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ mới.

- Giải pháp 3: Trang bị đồng bộ cho đội ngũ GV những công cụ mới, hiện đại, phù hợp với tình hình dạy học hiện tại để triển khai hiệu quả chương trình.

- Giải pháp 4: Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, chỉ ra được những điểm yếu kém của GV để nâng cao chất lượng chương trình nhà trường.

- Giải pháp 5: Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học, tạo được nhiều chuyên đề SHCM của tổ/nhóm, thực hiện rút kinh nghiệm, điều chỉnh chương trình khi cần thiết. Tổ chức hội nghị thảo luận, đánh giá hiệu quả chương trình nhà trường đã xây dựng.

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): Không.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Áp dụng tốt trong điều kiện hiện có ở các nhà trường.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Áp dụng các giải pháp phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023 nêu trên là khâu quan trọng đầu tiên đóng góp tạo nên thành công trong việc thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng được uy tín đối với HS, CMHS, nhân dân địa phương.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có:

+ Ban xây dựng chương trình đã thực hiện theo qui trình các bước xây dựng được kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa, khả thi, phù hợp với đội ngũ GV và cơ sở vật chất hiện có, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ

sở vật chất của nhà trường; sắp xếp phù hợp cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

+ 100% các tổ/nhóm chuyên môn đã áp dụng và hoàn thành tốt kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và được phê duyệt. 100% GV hoàn thành việc xây dựng kế hoạch cá nhân. Một số GV gặp khó khăn khi tiếp cận với Hướng dẫn mới khi triển khai chương trình 2018 được giúp đỡ để hoàn thành đúng yêu cầu.

+ Nhà trường khẳng định được chất lượng giáo dục, tạo được uy tín, vị trí trong hệ thống cơ sở giáo dục của Thủ đô.

Kết quả thực hiện

** Kết quả học tập của HS.*

Tỷ lệ HS (%)	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022-2023 (Học kỳ 1)
Giỏi	58.9	68.5%;
Khá	36.3	28.25%
TB, Yếu	4.8%	3.25%

** Kết quả hạnh kiểm của HS.*

Tỷ lệ HS (%)	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022-2023 (Học kỳ 1)
Tốt	98,2%	98.3%
Khá	0,9%	1.6%
TB, đạt yêu cầu	0,9%	0.1%
Yếu, chưa đạt yêu cầu	0	0

** Giáo dục mũi nhọn:*

Giải thi HSG cấp thành phố	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022-2023
Tổng số giải thi HSG các môn văn hóa lớp 12	8 giải	11 giải
Thi nghiên cứu KHKT	01 giải nhất, 01 giải nhì cấp cụm; 01 giải Nhì cấp thành phố	01 giải nhất, 01 giải ba cấp cụm; 01 giải ba cấp thành phố
Các cuộc thi khác		02 giải nhất cấp cụm, 01 giải nhất cấp thành phố, 06

		HS giải nhất cấp Quốc gia cuộc thi Giai điệu tuổi hồng.
		Giải nhất toàn đoàn thi Thể dục thể thao cụm Bắc – Nam Từ Liêm

* *Các mặt giáo dục khác:* Hoàn thành tốt

Thông qua lấy ý kiến CMHS, HS qua Hội nghị CMHS, khảo sát thông tin ý kiến học sinh cuối học kỳ 1 cho thấy CMHS hài lòng và thống nhất cao với chương trình giáo dục nhà trường, HS lớp 10 học tập ổn định với các lựa chọn của mình theo tư vấn và định hướng của nhà trường. Không khí học tập nghiêm túc, ổn định và đạt chất lượng tốt trong năm học.

* *Kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.*

Nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu dạy và học, được Sở Giáo dục đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dạy và học, năm học 2021-2022 được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”. Năm học 2022-2023, kế hoạch giáo dục được Sở phê duyệt và nhận xét tốt, kết quả giáo dục học kỳ 1 đạt chỉ tiêu đề ra, nhà trường được Sở Giáo dục khen tặng có thành tích xuất sắc trong cuộc thi Giai điệu tuổi hồng các cấp.

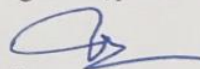
Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Nguyễn Thị Hồng	7/11/1981	Trường THPT Xuân Đỉnh	Thư ký HĐ, Phụ trách công tác Tin học	Tin học	Tổ chức thực hiện các giải pháp
2	Đào Thị Anh Phương	12/10/1973	Trường THPT Xuân Đỉnh	Tổ trưởng tổ Toán- Lý	Toán	
3	Lê Huy Vững	18/7/1974	Trường THPT Xuân Đỉnh	Tổ trưởng tổ Ngữ Văn – Địa lý	Ngữ Văn	
4	Nguyễn Thị Thanh Hà	07/09/1973	Trường THPT Xuân Đỉnh	Tổ trưởng tổ Hóa – Sinh- CN	Sinh học	

5	Nguyễn Thị Thanh Bình	18/11/1973	Trường THPT Xuân Đình	Tổ trưởng tổ Thẻ dực – Tin học- GDQP	Thẻ dực	
6	Trần Thị Thanh Hương	10/2/1976	Trường THPT Xuân Đình	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh- Lịch sử	Tiếng Anh	

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Từ Liêm, ngày 10 tháng 3 năm 2023
Người nộp đơn



Nguyễn Thị Như Quỳnh

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH

Tên đề tài: “Một số biện pháp phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023 tại trường THPT Xuân Đình”. Lĩnh vực: Quản lý giáo dục.

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	
Nhận xét: Có tính mới, phù hợp với thực tiễn của nhà trường trong triển khai nhiệm vụ xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 cho năm học 2022-2023.		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	
Nhận xét: Nêu rõ cách làm, giải pháp cụ thể. Có tính ứng dụng, có thể áp dụng được ở nhiều trường THPT.		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	
Nhận xét: Có hiệu quả, dễ thực hiện, có tính lan tỏa. Đề tài có tính ứng dụng cao, có thể triển khai tốt với các nhà trường THPT, phù hợp với yêu cầu xây dựng chương trình giáo dục phổ thông tổng thể thực hiện từ năm học 2022-2023.		
4	Điểm trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	
Nhận xét: Kết cấu hợp lý, trình bày khoa học, chặt chẽ, đầy đủ các phần, đúng quy định về thể thức văn bản.		
Tổng cộng: 90		Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



HIỆU TRƯỞNG
Lê Ngọc Hoa

KÝ HIỆU VIẾT TẮT

QL	:	Quản lý
GD	:	Giáo dục
TW	:	Trung ương
CBQL	:	Cán bộ quản lý
QLGD	:	Quản lý giáo dục
GD&ĐT	:	Giáo dục và đào tạo
GV	:	Giáo viên
HS	:	Học sinh
CMHS	:	Cha mẹ học sinh.
PPDH	:	Phương pháp dạy học
KTrĐG	:	Kiểm tra đánh giá
KTDH	:	Kỹ thuật dạy học
SHCM	:	Sinh hoạt chuyên môn
BDTX	:	Bồi dưỡng thường xuyên
GVBM	:	Giáo viên bộ môn.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
2. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI	1
3. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI	1
4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU.....	1
5. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU.	1
6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	2
NỘI DUNG	3
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN.....	3
1. Cơ sở pháp lý	3
2. Cơ sở lý luận	3
3. Thực trạng về việc xây dựng kế hoạch dạy học tại trường THPT Xuân Đình.	9
CHƯƠNG II. CÁC BIỆN PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ TỰ CHỦ, SÁNG TẠO TRONG VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - NĂM HỌC 2022 – 2023.....	13
I. Phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, tổ/nhóm chuyên môn, GV trong việc thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả.....	13
I.1. Mục tiêu:	13
Phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, tổ/nhóm chuyên môn, GV trong việc thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông mới cho năm học 2022 - 2023.....	13
I.2. Nội dung giải pháp:.....	13
Thành lập tiểu ban xây dựng chương trình giáo dục lớp 10 với thành phần gồm tập thể lãnh đạo nhà trường, các GV phụ trách các bộ môn, GV dạy giỏi, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng chương trình giáo dục nhà trường cho năm học 2022 – 2023.	13
I. 3. Kết quả thực hiện giải pháp:	13
II. Một số giải pháp quản lý chuyên môn nhằm giải quyết những vấn đề mới, phát sinh trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông mới.	17

II.1. Giải pháp 1: Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền cho CBQL, GV, nhân viên, HS, CMHS hiểu đúng, hiểu kỹ về chương trình nhà trường, đặc biệt chương trình giáo dục mới với khối lớp 10.	17
II.2. Giải pháp 2: Tăng cường công tác bồi dưỡng CBQL, đội ngũ GV về năng lực lập kế hoạch. Đầu tư bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tạo thói quen, ý thức trách nhiệm trong GV về việc tự học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học, tạo môi trường sư phạm tin cậy, yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng giải quyết khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ mới.	18
II.3. Giải pháp 3: Trang bị đồng bộ cho đội ngũ GV những công cụ mới, hiện đại, phù hợp với tình hình dạy học hiện tại để triển khai hiệu quả chương trình.	19
II.4. Giải pháp 4: Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, chỉ ra được những điểm yếu kém của GV để nâng cao chất lượng chương trình nhà trường.	20
II.5. Giải pháp 5: Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học, tạo được nhiều chuyên đề SHCM của tổ/nhóm, thực hiện rút kinh nghiệm, điều chỉnh chương trình khi cần thiết. Tổ chức hội nghị thảo luận, đánh giá hiệu quả chương trình nhà trường đã xây dựng.....	20
III. Đánh giá kết quả triển khai, hiệu quả chương trình và các giải pháp quản lý.....	21
III.1. Đánh giá kết quả triển khai việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023.	21
III.2. Kết quả chung	22
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	25
1. Kết luận	25
2. Khuyến nghị	25
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26

PHẦN MỞ ĐẦU

1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Năm học 2022-2023, toàn ngành giáo dục thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông mới theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018). Cùng với việc triển khai tốt các chương trình giáo dục phổ thông ở các khối lớp 11, 12, việc xây dựng chương trình giảng dạy, giáo dục cho học sinh lớp 10 đảm bảo đúng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tiễn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của các nhà trường. Đây là nhiệm vụ mới, có nhiều vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai cụ thể. ***Vì vậy mỗi nhà trường phải phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong công tác xây dựng chương trình nhà trường.***

Xuất phát từ những lý do trên, tôi đã chọn đề tài ***“Một số biện pháp phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023 tại trường THPT Xuân Đỉnh”.***

2. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ TÀI

Nghiên cứu các biện pháp phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023.

3. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI

3. 1. Nghiên cứu cơ sở pháp lý về quản lý hoạt động giáo dục nhà trường.

3. 2. Khảo sát thực trạng việc xây dựng chương trình giáo dục nhà trường tại trường THPT Xuân Đỉnh.

3.3. Xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục theo chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018; Bổ sung, hoàn thiện một số biện pháp quản lý giải quyết các tình huống khi thực hiện chương trình với mục tiêu: Đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình về đội ngũ giáo viên; Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc thực hiện chương trình; Đảm bảo thực hiện các nguyện vọng học tập của học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

3.4. Thực nghiệm sư phạm nhằm khẳng định tính khả thi của đề tài.

4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU.

Các biện pháp quản lý chuyên môn trong nhà trường THPT năm học 2021 – 2022, 2022- 2023.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ KHÁCH THỂ NGHIÊN CỨU.

5.1. Đối tượng nghiên cứu: Các giải pháp quản lý chuyên môn nghiệp vụ trong nhà trường THPT.

5.2. Khách thể nghiên cứu: Hoạt động quản lý chuyên môn tại trường THPT Xuân Đình.

6. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

6.1 Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu các văn bản, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các tài liệu chỉ đạo của ngành về vấn đề nghiên cứu để xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

6.2.1. Phương pháp sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm

6.2.2. Phương pháp phỏng vấn, trò chuyện, trao đổi.

6.2.3. Phương pháp quan sát sư phạm.

NỘI DUNG

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

1. Cơ sở pháp lý

Xây dựng kế hoạch giáo dục là nhiệm vụ chuyên môn quan trọng của các nhà trường, các tổ/nhóm chuyên môn và của mỗi giáo viên. Việc xây dựng chương trình giáo dục và thực hiện chương trình được quy định tại các văn bản:

- (1). Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019[1].
- (2). Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 15/9/2020 kèm theo Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học [2].
- (3). Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 [3].
- (4). Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 [4].
- (5). Công văn số 2745/SGDĐT – GDTrH ngày 12/9/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn hoạt động chuyên môn cấp THPT năm học 2022 – 2023 [5].
- (6). Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 [6].
- (7). Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [7].
- (8). Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 [8].
- (9). Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc điều chỉnh triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 [9].

2. Cơ sở lý luận

2.1. Yêu cầu về việc xây dựng và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Các cơ sở giáo dục thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu

cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh một cách linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022), đồng thời lưu ý thêm một số nội dung sau:

a) Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục Hiệu trưởng tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học.

Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với bốn loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: Giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ quản lí nhà trường, cha, mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các

tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác theo nhiệm vụ của Hiệu trưởng, của giáo viên làm chủ nhiệm lớp và các thành viên khác của nhà trường theo quy định hiện hành.

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh, vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Hiệu trưởng các nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại cơ sở giáo dục, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

b) Đối với việc thực hiện các chương trình môn học:

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giảm nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

Đối với lớp 11 và lớp 12: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Đối với lớp 10: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2022-

2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng, chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

2.1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức

thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến. Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học phổ thông; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

2.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định hiện hành: Với lớp 11, 12 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Với lớp 10 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết ở lớp 10 thực hiện 6 theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đối với lớp 11 và lớp 12, khuyến khích thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết của học sinh, nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều

kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

2.2. Các bước xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường.

2.2.1. Bước 1: Xây dựng khung chương trình với đầy đủ các thông tin về môn học, số tiết từng môn, biên chế lớp học, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học.

Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học do UBND thành phố Hà Nội quyết định và hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học hằng năm của Sở GD&ĐT, Hiệu trưởng nhà trường điều hành các bộ phận liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học, bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình. Chương trình mỗi môn học ở khối lớp được bố trí phù hợp trong cả năm học. Yêu cầu khi xây dựng cần đảm bảo phù hợp với đội ngũ GV, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Để thực hiện nhiệm vụ này, trước hết cần:

- Nghiên cứu Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, THPT.
- Phân tích các điều kiện thực tiễn của nhà trường để thực hiện chương trình.
- Xác định mục tiêu giáo dục của nhà trường trong năm học.

=> Xây dựng khung chương trình với đầy đủ các thông tin về môn học, số tiết từng môn, biên chế lớp học, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học.

2.2.2. Bước 2: Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình.

Tổ/nhóm chuyên môn đóng vai trò chủ yếu trong việc xây dựng kế hoạch dạy học của bộ môn. GVBM vừa là người tham gia xây dựng chương trình, vừa đóng vai trò thực hiện đồng thời đánh giá và điều chỉnh chương trình, vì vậy cần có hiểu biết về những định hướng, quan điểm mới trong Chương trình GDPT tổng thể cũng như chương trình môn học mình phụ trách; chủ động xây dựng kế hoạch của tổ/nhóm, cá nhân để thực hiện chương trình GDPT theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường”. Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học được định hướng bởi tập thể lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục. Để thực hiện nhiệm vụ này, các tổ, nhóm chuyên môn cần:

- Nghiên cứu Chương trình GDPT 2018 cấp THCS, THPT của bộ môn.
- Nghiên cứu Hướng dẫn của Bộ giáo dục tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Nghiên cứu Hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở từng bộ môn.

- Nghiên cứu Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường.

- Tổ chức Hội nghị chuyên môn thảo luận cấp tổ nhằm: quán triệt nhiệm vụ tới từng giáo viên bộ môn; phát huy trí tuệ tập thể trong xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm; tham gia đóng góp vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường; GV cũng trực tiếp đánh giá hiệu quả của kế hoạch giáo dục từng năm, đề xuất thay đổi cho phù hợp.

2.2.3. Bước 3: Hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và ban hành thực hiện kế hoạch.

Để việc ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện tốt trong năm học, hiệu trưởng nhà trường cần tổ chức phê duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn. Ra quyết định ban hành Kế hoạch giáo dục của nhà trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trước khi bắt đầu năm học mới.

3. Thực trạng về việc xây dựng kế hoạch dạy học tại trường THPT Xuân Đình.

3.1. Những vấn đề mới trong việc xây dựng chương trình nhà trường trong năm học 2022- 2023.

Tiếp cận với chương trình 2018, Ban giám hiệu Trường THPT Xuân Đình đã thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển tối đa năng lực của HS, đồng thời phát huy tư duy chủ động, sáng tạo của các thầy cô giáo. Vì vậy việc xây dựng chương trình nhà trường được xác định với những điểm mới:

- Chương trình nhà trường tạo nên bản sắc của Trường THPT Xuân Đình, là chương trình giáo dục tạo cơ hội để phát triển phẩm chất, năng lực HS, trao quyền tự quyết và tự chịu trách nhiệm trong việc cụ thể hóa chương trình quốc gia vào trường phổ thông cho GV ở tất cả bộ môn.

- Chương trình lớp 11,12 không ngừng được đổi mới, hoàn thiện và ngày càng thể hiện vai trò, hiệu quả trong việc dạy học, tạo uy tín về chất lượng đào tạo của nhà trường. Việc hoàn thiện chương trình giáo dục đối với các khối lớp 11,12 (theo chương trình cũ) được thực hiện qua từng năm học, các vấn đề giáo dục tiếp tục được tìm hiểu, triển khai, tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm và có kết quả minh chứng cụ thể.

- Chương trình giáo dục phổ thông mới với khối lớp 10 sẽ giảm tải so với chương trình hiện hành là giảm số môn học, giảm số giờ học, chọn lọc nội dung giáo dục thiết thực, đổi mới phương pháp giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được lựa chọn môn học, chủ đề học tập và tăng cường các hoạt động thực hành. Chương trình giáo dục phổ thông mới được

xây dựng theo mô hình phát triển năng lực, thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hóa hoạt động của người học. Theo cách tiếp cận này, giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức sách vở mà nó còn là những nền tảng nhằm giúp học sinh hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học. Quan điểm này được thể hiện nhất quán ở nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

- Chương trình chú trọng mục tiêu định hướng nghề nghiệp. Đồng thời thiết kế một số môn học (Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương) theo các chủ đề, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn những chủ đề phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân.

- Chương trình thiết kế phù hợp với tình hình đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất hiện có, đồng thời mở ra những hướng mới, khả thi trong xu hướng phát triển chung của nhà trường. Đảm bảo các hoạt động giáo dục ngày một chất lượng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và kỳ vọng của cha mẹ học sinh.

3.2. Thực tiễn về công tác chỉ đạo việc thực hiện lập kế hoạch dạy học:

Trường THPT Xuân Đỉnh có đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn, trên chuẩn đạt 54,54%. Hằng năm, nhà trường đều lập Kế hoạch giáo dục, các tổ/nhóm chuyên môn có kế hoạch tổ, nhóm, cá nhân GVBM có kế hoạch cá nhân. 100% CBQL, tổ, nhóm chuyên môn, cá nhân GVBM hoàn thành tốt nhiệm vụ lập kế hoạch cho việc thực hiện các nhiệm vụ. Chất lượng của kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ nhóm bộ môn đã được khẳng định qua kết quả giáo dục trong nhiều năm qua. Nhà trường liên tục đạt thành tích Tập thể lao động tốt, xuất sắc các năm học 2018-2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.

Năm học 2019 - 2020, chương trình nhà trường đã được nghiên cứu triển khai theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục tại công văn Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Các bộ môn đã tiến hành rà soát, thiết kế thành các chủ đề dạy học. Từ mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực HS, nội dung dạy học tiếp tục được tổ chức lại, tăng tính liên thông, phối hợp, liên môn, xuyên môn. HS được phối hợp với nhau để giải quyết các vấn đề thực tiễn, từ đó tự tìm ra kiến thức mới trên cơ sở nguồn tài nguyên học tập đa dạng do GV cung cấp. Nhờ đó phát triển khả năng tự học, tăng cường năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác giữa các HS.

Nội dung “*Xây dựng chương trình nhà trường*” đã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của toàn trường. Các tổ chuyên môn đã có nhiều nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên

môn để cùng nhau xây dựng chủ đề học tập liên môn, xuyên môn... Tuy nhiên khi thực hiện công việc cụ thể xây dựng chương trình cho lớp 10 mới phát sinh những vấn đề, bên cạnh đó còn một số giáo viên còn suy nghĩ theo lối mòn, khó khăn khi tiếp cận các hướng dẫn, chưa thực sự nhận thức đúng về vấn đề thực hiện chương trình 2018. Một số thầy cô giáo chậm đổi mới, việc lập kế hoạch cá nhân chưa chủ động, phải chỉnh sửa lại khi nhà trường, tổ chuyên môn phê duyệt kế hoạch.

Qua tổng kết tình hình các năm học 2020 – 2021, 2021- 2022, công tác chuẩn bị cho năm học 2022-2023 về việc xây dựng chương trình giáo dục, nhà trường đã thực hiện được:

Những ưu điểm:

- Xây dựng chương trình nhà trường theo chương trình cũ với khối lớp 12,11 đạt kết quả tốt. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường tiếp tục được khẳng định. Kết quả đánh giá học sinh cao từ 90% học sinh đạt trung bình trở lên. Kết quả thi tốt nghiệp hàng năm đạt từ 99,61 % - 100%.

- Các tổ chuyên môn, GV có ý thức học hỏi, nghiên cứu văn bản hướng dẫn, thực hiện đúng các chỉ đạo của tập thể lãnh đạo nhà trường. Các kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn đều đạt yêu cầu, ban giám hiệu đã phê duyệt và thực hiện có hiệu quả trong các năm học.

- Công tác sinh hoạt chuyên môn thường xuyên, trao đổi, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch tiếp tục được thực hiện nghiêm túc.

Các tồn tại:

- Việc triển khai xây dựng chương trình mới với khối lớp 10 còn nhiều lúng túng. Những vấn đề cụ thể khi triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới với khối lớp 10 như:

+ Giảm số môn học, giảm số giờ học, chọn lọc nội dung giáo dục thiết thực, đổi mới phương pháp giáo dục, tạo điều kiện để học sinh được lựa chọn môn học, chủ đề học tập và tăng cường các hoạt động thực hành được thực hiện cụ thể như thế nào?

+ Việc sắp xếp các nhóm môn định hướng cho học sinh lựa chọn phù hợp với năng lực học tập của các em.

+ Chú trọng mục tiêu định hướng nghề nghiệp.

+ Thiết kế một số môn học (Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương) theo các chủ đề, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn những chủ đề phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân.

+ Nội dung lựa chọn ở các môn học như Giáo dục thể chất, môn học Âm nhạc được tiến hành cụ thể với nhu cầu học tập của học sinh khác nhau cần sắp xếp cụ thể như thế nào?

- Tình hình đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất để sắp xếp cụ thể cho chương trình lớp 10 mới.

- Công tác tuyên truyền, định hướng nhận thức của học sinh và cha mẹ học sinh khi tham gia học tập theo chương trình mới.

Đây đều là những nội dung phát sinh trong quá trình nghiên cứu và thực hiện chương trình mới đối với khối lớp 10, năm học 2022-2023. Điều này đòi hỏi CBQL cần có những nghiên cứu, triển khai phù hợp, chủ động trong hoạt động xây dựng chương trình nhà trường áp dụng cho năm học 2022 – 2023.

Trên cơ sở xác định được các tồn tại nêu trên, việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình mới 2018, cần thiết phải làm tốt các vấn đề:

- Cần cụ thể hóa thông tin, qui trình, nội dung, các biện pháp khi xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục nhà trường với chương trình mới 2018.

- Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tăng cường công tác tuyên truyền cho CBQL, GV, nhân viên, HS, CMHS hiểu đúng, hiểu kỹ về chương trình nhà trường, đặc biệt chương trình giáo dục mới với khối lớp 10.

- Cần tăng cường công tác bồi dưỡng CBQL, đội ngũ GV về năng lực lập kế hoạch.

- Cần trang bị đồng bộ cho đội ngũ GV những công cụ mới, hiện đại, phù hợp với tình hình dạy học hiện tại để triển khai hiệu quả chương trình. Đầu tư bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tạo thói quen, ý thức trách nhiệm trong GV về việc tự học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học, tạo môi trường sư phạm tin cậy, yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng giải quyết khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ ra được những điểm yếu kém của GV để nâng cao chất lượng chương trình nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học, tạo được nhiều chuyên đề SHCM của tổ/nhóm, thực hiện rút kinh nghiệm, điều chỉnh chương trình khi cần thiết. Tổ chức hội nghị thảo luận, đánh giá hiệu quả chương trình nhà trường đã xây dựng.

CHƯƠNG II. CÁC BIỆN PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ TỰ CHỦ, SÁNG TẠO TRONG VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MỚI - NĂM HỌC 2022 – 2023

I. Phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, tổ/nhóm chuyên môn, GV trong việc thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

I.1. Mục tiêu:

Phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, tổ/nhóm chuyên môn, GV trong việc thực hiện xây dựng Chương trình giáo dục phổ thông mới cho năm học 2022 - 2023

I.2. Nội dung giải pháp:

Thành lập tiểu ban xây dựng chương trình giáo dục lớp 10 với thành phần gồm tập thể lãnh đạo nhà trường, các GV phụ trách các bộ môn, GV dạy giỏi, có trình độ chuyên môn tốt, tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong công việc cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng chương trình giáo dục nhà trường cho năm học 2022 – 2023.

I. 3. Kết quả thực hiện giải pháp:

Tiểu ban xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đã Tiểu ban xây dựng kế hoạch chuẩn bị, phân công nhiệm vụ, có lộ trình thực hiện nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện các bước xây dựng chương trình cụ thể:

I.3.1. Xây dựng khung chương trình với đầy đủ các thông tin về môn học, số tiết từng môn, biên chế lớp học, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học

Thực hiện xây dựng khung kế hoạch theo các căn cứ:

- Kế hoạch thời gian năm học do UBND thành phố Hà Nội quyết định
- Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 [3].
- Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 [4].
- Công văn số 2745/SGDĐT – GDTrH ngày 12/9/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn hoạt động chuyên môn cấp THPT năm học 2022 – 2023 [5].

- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 [6].

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [7].

- Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 [8].

- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc điều chỉnh triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 [9].

- Căn cứ vào mục tiêu, sứ mạng của nhà trường THPT Xuân Đình trong hệ thống giáo dục phổ thông thủ đô. Mục tiêu chiến lược: Trường THPT Xuân Đình phấn đấu “xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng, có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới, vì hạnh phúc gia đình và sự tiến bộ xã hội”. Mục tiêu giáo dục của nhà trường trong năm học 2022-2023: Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao với mô hình giáo dục có nhiều đổi mới, mỗi học sinh đều có đạo đức tốt, có cơ hội phát triển kỹ năng và tư duy sáng tạo, được phát triển toàn diện và phát huy năng lực nổi trội của bản thân.

Triển khai cụ thể:

- Phân tích các điều kiện thực tiễn của nhà trường để thực hiện chương trình đề dự kiến phân phối số tiết học các bộ môn ở từng học kỳ, các nhóm môn học, số lớp học từng môn đối với khối lớp 10.

+ Phân tích số tiết/năm học quy định trong chương trình đối với khối lớp 11,12 (theo chương trình cũ). **Xác định biên chế lớp học năm 2022 - 2023**

Khối	Lớp	Số lớp	Số HS	Chương trình	Tiết tự chọn	Tổ hợp thi tốt nghiệp, thi tuyển sinh đại học, cao đẳng		
12	A	7	629	Cơ bản	Toán, Lý, Hóa	Vật lý	Hóa học	Sinh học
	D	8		Cơ bản	Toán, Văn, Anh	Lịch sử	Địa lý	GD&CD
11	A	7	675	Cơ bản	Toán, Lý, Hóa	Vật lý	Hóa học	Sinh học
	D	7		Cơ bản	Toán, Văn, Anh	Lịch sử	Địa lý	GD&CD
10		15	675					

+ Phân tích Biên chế giáo viên hiện có năm học 2021 – 2022 để dự kiến số giờ cần thiết dành cho khối lớp 11,12 và số giờ dành cho lớp 10, dự kiến đội ngũ giáo viên giảng dạy chương trình lớp 10.

Đội ngũ GV hiện có:

Bộ môn	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Tổng
Số lượng	13	7	7	5	4	11	4	
Bộ môn	Địa lý	Tiếng Anh	GD CD	Công nghệ	Thể dục	GD QPAN	Nghệ thuật	
Số lượng	3	9	3	3	5	2	0	76

Các bộ môn chưa có giáo viên: Mỹ thuật; Âm nhạc.

+ Phân tích nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực để mở thêm các môn học mới như Âm nhạc, Mỹ thuật. Thông qua nắm bắt thông tin từ các trường THCS, nhận thấy nhu cầu HS mong muốn học tập các bộ môn nghệ thuật. Nhà trường có thể mạnh về việc tổ chức các hoạt động tập thể, cần thiết phải có những nhóm nòng cốt về các mặt văn hóa, văn nghệ, thể thao, vì vậy tập thể lãnh đạo nhà trường lựa chọn mở các môn học mới như Âm nhạc và Mỹ thuật, trong đó lựa chọn các nội dung học phù hợp với điều kiện của trường. Tạo các nhóm môn học chuyên sâu phục vụ nhu cầu học tập nâng cao cho tuyển sinh đại học, cao đẳng và học nghề đối với lớp 10: **Dự kiến lần 1, điều chỉnh lần 2 và kết luận được Phương án biên chế lớp học khối 10 năm học 2022 – 2023:**

Nhóm 1 (06 lớp): Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học. Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Toán, Vật lý, Hóa học. Định hướng: Học sinh xét tuyển sinh Đại học các tổ hợp môn thuộc khối A00, A01, D07, ...

Nhóm 2 (06 lớp): Môn học lựa chọn: Địa lý, GDKT và pháp luật, Vật lý và Công nghệ NN. Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Toán, Ngữ văn, Anh. Định hướng: Học sinh xét tuyển Đại học các tổ hợp môn thuộc khối D00, C03...

Nhóm 3 (03 lớp): Môn học lựa chọn: Địa lý, Sinh học, Công nghệ KT, Âm nhạc. Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Toán, Ngữ văn, Lịch sử. Định hướng: Học sinh xét tuyển Đại học các tổ hợp môn thuộc khối D00...

Các nhóm có thể điều chỉnh số lớp theo thực tế nguyện vọng học sinh.

+ Phân tích điều kiện về cơ sở vật chất: Số phòng học, trang thiết bị dạy học bộ môn để phân chia khối lớp Sáng/chiều cho phù hợp.

KHỐI/BAN	SỐ LỚP	KHỐI SÁNG	KHỐI CHIỀU
KHỐI 10 - KHTN (A)	6	6	
KHỐI 10 - KHXH (D)	9		9
KHỐI 11 - KHTN (A)	7		14
KHỐI 11 - KHXH (D)	7		
KHỐI 12 - KHTN (A)	7	15	
KHỐI 12 - KHXH (D)	8		
	44	21	23

+ Phân tích chương trình, đội ngũ giáo viên môn Giáo dục thể chất để sắp xếp chương trình học môn giáo dục thể chất cho phù hợp với lớp 10.

Tổ chức trao đổi, thảo luận với nhóm bộ môn GDTC để lựa chọn phương án giảng dạy thể chất theo hướng chuyên sâu hay đại trà ở các bộ môn Cầu lông, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền. Với đội ngũ GV giảng dạy hiện có và đánh giá nhu cầu học tập GDTC của học sinh hiện nay, tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn phương án dạy cho đại trà số đông học sinh học các môn thể thao, mỗi năm học thực hiện học 1 môn học theo lựa chọn của tập thể lớp học sinh. Số lớp học của từng môn bố trí phù hợp với số lượng GV dạy, mỗi GV dạy tối thiểu 02 nội dung để có thể luân phiên giảng dạy đồng thời hỗ trợ được đồng nghiệp trong trường hợp GV ốm đau hoặc có công việc đột xuất.

=> Xây dựng khung chương trình với đầy đủ các thông tin về môn học, số tiết từng môn, biên chế lớp học, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học. **(Phụ lục 1, 2).**

1.3.2. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục theo khung kế hoạch thời gian đã xây dựng.

- Tổ chức Hội nghị chuyên môn thảo luận cấp tổ nhằm: Thông tin đầy đủ, quán triệt nhiệm vụ tới từng giáo viên bộ môn; phát huy trí tuệ tập thể trong xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm; tham gia đóng góp vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức trao đổi, thảo luận về Chương trình GDPT tổng thể cũng như chương trình môn học mình phụ trách, triển khai các hướng dẫn của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các nhóm, cá nhân cụ thể trong việc Dự thảo kế hoạch dạy học bộ môn. Nội dung văn bản và trình bày văn bản theo hướng dẫn tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Tổ chức báo cáo kết quả việc Dự thảo kế hoạch dạy học bộ môn trước tổ/nhóm chuyên môn. Lấy ý kiến đóng góp cấp tổ/nhóm bộ môn và hoàn thiện kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn.

- Báo cáo Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt kế hoạch.

1.3.3. Hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và ban hành thực hiện kế hoạch.

Để việc ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện tốt trong năm học, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức phê duyệt kế hoạch của các tổ chuyên môn.

- Tổ chức hội nghị báo cáo Dự thảo kế hoạch của các tổ chuyên môn sau khi đã chỉnh sửa, hoàn thiện bước 1 tại các tổ/nhóm.

- Tổ chức rà soát toàn bộ nội dung kế hoạch các bộ môn, kiểm soát việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn đối chiếu với kế hoạch chung của nhà trường. Đề xuất các phương án nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh của các tổ/nhóm trong quá trình thực hiện kế hoạch, đặc biệt với một số môn học đặc thù như Giáo dục thể chất, Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, môn nghệ thuật.

- Thông báo Dự thảo kế hoạch giáo dục tới toàn thể CB, GV, nhân viên, Ban đại diện CMHS nhà trường, CMHS các lớp, xin ý kiến đóng góp từ các chuyên gia.

- Ra quyết định ban hành Kế hoạch giáo dục của nhà trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội trước khi bắt đầu năm học mới.

(Phụ lục 3)

II. Một số giải pháp quản lý chuyên môn nhằm giải quyết những vấn đề mới, phát sinh trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

II.1. Giải pháp 1: Có kế hoạch, nội dung, biện pháp tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền cho CBQL, GV, nhân viên, HS, CMHS hiểu đúng, hiểu kỹ về chương trình nhà trường, đặc biệt chương trình giáo dục mới với khối lớp 10.

Mục tiêu: Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất cao trong CBQL, GV, nhân viên, HS, CMHS về chương trình giáo dục thực hiện trong năm học 2022-2023. Cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện chương trình và thông tin đầy đủ, thông suốt.

Nội dung giải pháp: Xây dựng bản cụ thể hóa tổ chức thực hiện chương trình (**Phụ lục 4**) và kế hoạch cụ thể về công tác tuyên truyền thông qua nhiều kênh thông tin để CBQL, GV, nhân viên, HS, CMHS nắm rõ chương trình giáo dục thực hiện trong năm học 2022-2023.

Kết quả thực hiện giải pháp: Nhà trường đã xây dựng, triển khai việc tuyên truyền đạt hiệu quả cao về chương trình giáo dục thực hiện trong năm học 2022-2023. Tổ tuyên truyền có kế hoạch, nội dung và triển khai công tác tuyên truyền đúng thời điểm, phủ rộng tới nhiều đối tượng. Có nhiều giải pháp và kênh tuyên truyền phong phú. Cụ thể.

- Đối tượng tuyên truyền và hình thức tuyên truyền đã thực hiện:

+ Tuyên truyền qua Website trường THPT Xuân Đinh, facebook với các bài viết Hướng dẫn công tác tuyển sinh; Giới thiệu chương trình 2018 cho HS lớp 10

+ Hệ thống thông tin trên bảng tin nhà trường.

+ Nhân dân địa phương: Tuyên truyền qua Hệ thống phát thanh của Phường.

+ Các trường THCS: Tuyên truyền qua Bài thông tin gửi tới các nhà trường.

+ HS và CMHS: Tuyên truyền qua Hội nghị Tư vấn tuyển sinh.

+ CBQL, GV, nhân viên: Tuyên truyền qua Hội nghị cơ quan, Hội nghị tổ chuyên môn.

+ Thành lập tổ tư vấn chuyên sâu về Hướng nghiệp và tuyển sinh vào lớp 10. Tổ tư vấn đã làm việc hiệu quả thông qua các hình thức gặp mặt trực tiếp, điện thoại trao đổi ..., giải quyết được nhiều vướng mắc của HS và CMHS.

Đánh giá: Giải pháp đề ra đã hoàn thành tốt mục tiêu thông tin tuyên truyền, giúp thông suốt các nội dung mới, còn mơ hồ của HS, CMHS khi con bắt đầu tham gia học tập tại trường. ***Đây là giải pháp quan trọng để thực hiện tốt chương trình giáo dục năm học 2022-2023.***

II.2. Giải pháp 2: Tăng cường công tác bồi dưỡng CBQL, đội ngũ GV về năng lực lập kế hoạch. Đầu tư bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, tạo thói quen, ý thức trách nhiệm trong GV về việc tự học, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm dạy học, tạo môi trường sư phạm tin cậy, yêu thương, giúp đỡ nhau, cùng giải quyết khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ mới.

Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng CBQL, GV trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Nội dung giải pháp: Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng GV về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình môn học và lập Kế hoạch bài học; Dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực; Sử dụng Hệ thống CS dữ liệu Quản lý GD toàn ngành trong việc quản lý chương trình, quản lý học sinh. Hình thức tổ chức bồi dưỡng: Tổ chức theo các hình thức Học tập, thảo luận trực tiếp; Học và thực hành online; Tự nghiên cứu tài liệu.

Kết quả thực hiện giải pháp: Đã tổ chức Hội thảo chuyên môn cấp trường trực tiếp với các chuyên đề Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chương trình môn học và lập Kế hoạch bài học; Dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực; Sử dụng Hệ thống CS dữ liệu Quản lý GD toàn ngành trong việc quản lý chương trình, quản lý học sinh.

Đánh giá: ***Đã tổ chức được các Hội thảo chuyên môn trực tiếp có chất lượng, cụ thể hóa các vấn đề phát sinh, vấn đề mới về việc lập kế hoạch dạy học và giáo dục theo Hướng dẫn của Bộ Giáo dục tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đây là giải pháp có hiệu quả cao, đem lại nhiều lợi ích cho toàn thể đội ngũ, gắn kết tinh thần đoàn kết, chia sẻ của GV trong nhà trường.***

II.3. Giải pháp 3: Trang bị đồng bộ cho đội ngũ GV những công cụ mới, hiện đại, phù hợp với tình hình dạy học hiện tại để triển khai hiệu quả chương trình.

Mục tiêu: Trang bị đồng bộ cho đội ngũ GV những công cụ mới, hiện đại, phù hợp với tình hình dạy học hiện tại để triển khai hiệu quả chương trình

Nội dung giải pháp: Tăng cường công tác đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đảm bảo các giờ học trực tiếp thực hiện được các ý tưởng dạy học của GV. Đầu tư các phần mềm ứng dụng CNTT, tập huấn cho GV sử dụng tốt, áp dụng tốt khi giảng dạy trực tuyến, hướng dẫn HS tự học ...

Kết quả thực hiện giải pháp: Nhà trường đã rà soát, đầu tư, nâng cấp các phòng học. 100% phòng học đã được trang bị đủ máy tính, máy chiếu, micro, thiết bị ghi hình, truyền tin phục vụ tốt cho GV triển khai kế hoạch bài học. Các Phòng thí nghiệm, thực hành, nhà giáo dục thể chất, sân chơi, bãi tập được đầu tư khang trang, sạch, đẹp, đủ trang thiết bị.

Đánh giá: Hệ thống cơ sở vật chất hiện có đáp ứng tốt việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023.

II.4. Giải pháp 4: Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, chỉ ra được những điểm yếu kém của GV để nâng cao chất lượng chương trình nhà trường.

Mục tiêu: Căn cứ vào kết quả công tác kiểm tra nội bộ, các nguồn thông tin từ tổ chuyên môn, ý kiến HS, cha mẹ HS... để đánh giá chất lượng chương trình, phát hiện những điểm bất cập và đề xuất điều chỉnh chương trình.

Nội dung giải pháp: Đối với lớp 10, tiến hành khảo sát giờ dạy thường xuyên, đột xuất kết hợp với kiểm tra toàn diện GV theo qui trình, căn cứ vào kết quả công tác kiểm tra nội bộ, các nguồn thông tin từ tổ chuyên môn, lấy ý kiến HS mỗi học kỳ/1 lần, ý kiến cha mẹ HS... để đánh giá chất lượng chương trình, phát hiện những điểm bất cập và đề xuất điều chỉnh chương trình.

Kết quả thực hiện giải pháp: Đã khảo sát, dự giờ 100% môn học giảng dạy ở khối lớp 10. Nắm bắt tốt tình hình học tập, nề nếp, kỷ cương của HS khối lớp 10. Bên cạnh việc rút kinh nghiệm giờ dạy, chủ yếu là đánh giá mức độ phù hợp của chương trình học tập, nội dung, phương pháp giảng dạy có phù hợp với đối tượng HS ...

(Phụ lục 5)

Đánh giá: Thực hiện tốt việc khảo sát, đánh giá việc thực hiện chương trình của đội ngũ GV. Nắm bắt được tình hình học tập, chất lượng giáo dục của HS đặc biệt khối lớp 10.

II.5. Giải pháp 5: Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa hình thức SHCM theo nghiên cứu bài học, tạo được nhiều chuyên đề SHCM của tổ/nhóm, thực hiện rút kinh nghiệm, điều chỉnh chương trình khi cần thiết. Tổ chức hội nghị thảo luận, đánh giá hiệu quả chương trình nhà trường đã xây dựng.

Mục tiêu: Đẩy mạnh việc học tập của GV thông qua SHCM theo nghiên cứu bài học, tạo được nhiều chuyên đề SHCM của tổ/nhóm, thực hiện rút kinh nghiệm, điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

Nội dung giải pháp: Tổ chức nghiêm túc, có kế hoạch các nội dung SHCM ở các bộ môn, tổ chức Hội giảng ở 100% các bộ môn nhân dịp chào mừng Kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, ưu tiên giảng dạy đối với khối lớp 10.

Kết quả thực hiện giải pháp: Tổ/nhóm chuyên môn đã thực hiện nghiêm túc, có kế hoạch cụ thể với hoạt động SHCM, Hội giảng dạy tốt – học tốt. 100% các bộ môn tham gia dạy thực nghiệm các PPDH, KTDH, sử dụng phần mềm CNTT vào dạy học. Nhiều giờ dạy chất lượng được đánh giá cao.

Đánh giá: Đây là giải pháp thường xuyên thực hiện trong hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn. Với mục tiêu tập trung thảo luận chương trình lớp 10 mới, các tổ/ nhóm chuyên môn đã thực hiện tốt theo chỉ đạo của nhà trường.

III. Đánh giá kết quả triển khai, hiệu quả chương trình và các giải pháp quản lý

Năm học 2021-2022, 2022-2023 tôi đã nghiên cứu và triển khai các giải pháp nêu trên. Kết quả thu được:

III.1. Đánh giá kết quả triển khai việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023.

Các giải pháp cụ thể được đề xuất và triển khai thực hiện đã đạt hiệu quả như: Công tác lập Kế hoạch để xây dựng chương trình 2018 từ tháng 3 năm 2022 đã thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả. Chương trình giáo dục của trường, tổ, nhóm chuyên môn được rà soát kỹ càng, triển khai thông suốt tới 100% giáo viên, nhân viên. Công tác tuyên truyền thực hiện tốt, nhiều giải pháp tuyên truyền linh hoạt, phù hợp với nhiều đối tượng, đa dạng về hình thức, tiếp cận được nhiều khía cạnh, giúp đỡ giải quyết nhiều vướng mắc của HS và CMHS.

Ban xây dựng chương trình đã xác định được mục tiêu giáo dục, khảo sát tình hình thực tiễn, xây dựng được kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh một cách linh hoạt, đúng qui định, khả thi, phù hợp với đội ngũ GV và cơ sở vật chất hiện có, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Các môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, một số môn học không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

100% các tổ/nhóm chuyên môn đã hoàn thành tốt kế hoạch dạy học, giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn và được phê duyệt. Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 đã củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kĩ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tình giảm nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ

thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Đối với lớp 11 và lớp 12: Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Đối với lớp 10: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

100% GV hoàn thành việc xây dựng kế hoạch cá nhân. Một số GV gặp khó khăn khi tiếp cận với Hướng dẫn mới khi triển khai chương trình 2018 được giúp đỡ để hoàn thành đúng yêu cầu. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học. Công tác Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học.

III.2. Kết quả chung

** Kết quả học tập của HS.*

Tỷ lệ HS (%)	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022-2023 (Học kỳ 1)
Giỏi	58.9	68.5%;
Khá	36.3	28.25%
TB, Yếu	4.8%	3.25%

** Kết quả hạnh kiểm của HS.*

Tỷ lệ HS (%)	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022-2023 (Học kỳ 1)
Tốt	98,2%	98.3%

Khá	0,9%	1.6%
TB, đạt yêu cầu	0,9%	0.1%
Yếu, chưa đạt yêu cầu	0	0

* *Giáo dục mũi nhọn:*

Giải thi HSG cấp thành phố	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022-2023
Tổng số giải thi HSG các môn văn hóa lớp 12	8 giải	11 giải
Thi nghiên cứu KHKT	01 giải nhất, 01 giải nhì cấp cụm; 01 giải Nhì cấp thành phố	01 giải nhất, 01 giải ba cấp cụm; 01 giải ba cấp thành phố
Các cuộc thi khác		02 giải nhất cấp cụm, 01 giải nhất cấp thành phố, 06 HS giải nhất cấp Quốc gia cuộc thi Giai điệu tuổi hồng.
		Giải nhất toàn đoàn thi Thẻ đục thẻ thao cụm Bắc – Nam Từ Liêm

* *Các mặt giáo dục khác:*

Hoàn thành tốt các chương trình Giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử trong trường học. Chương trình tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng, chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc sức khỏe; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa sử dụng mạng xã hội an toàn ...

Hoàn thành tốt các chương trình giáo dục truyền thống thông qua các hoạt động giáo dục trọng điểm như các ngày lễ Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam, Kỷ niệm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ; Ngày Hội quốc phòng toàn dân 22/12, Tết truyền thống Duy trì nền nếp các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho HS.

Thông qua lấy ý kiến CMHS, HS qua Hội nghị CMHS, khảo sát thông tin ý kiến học sinh cuối học kỳ 1 cho thấy CMHS hài lòng và thống nhất cao với chương trình giáo dục nhà trường, HS lớp 10 học tập ổn định với các lựa chọn của mình theo tư vấn và định hướng của nhà trường. Không khí học tập nghiêm túc, ổn định, đạt chất lượng tốt trong năm học.

** Kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.*

Nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu dạy và học, được Sở Giáo dục đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ dạy và học, năm học 2021-2022 được công nhận “Tập thể lao động xuất sắc”. Năm học 2022-2023, kế hoạch giáo dục được Sở phê duyệt và nhận xét tốt, kết quả giáo dục học kỳ 1 đạt chỉ tiêu đề ra, nhà trường được Sở Giáo dục khen tặng có thành tích xuất sắc trong cuộc thi Giai điệu tuổi hồng các cấp.

Qua số liệu về chất lượng dạy học, thấy được chất lượng dạy học nhà trường tiếp tục giữ vững, các mặt giáo dục đều đạt kết quả tốt. Điều đó chứng tỏ những đề xuất của đề tài đã được thực hiện có hiệu quả, đóng góp tạo nên thành công trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, xây dựng được uy tín đối với HS, CMHS, nhân dân địa phương và chính quyền các cấp.

Đối với hoạt động xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường nêu trên, đề tài có thể giúp ích cho nhiều CBQL phát huy được vai trò tự chủ trong việc giải quyết được những vấn đề mới, khó trong quá trình thích ứng với sự phát triển, thay đổi hiện tại và trong tương lai.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Việc triển khai đề tài *“phát huy vai trò tự chủ, sáng tạo trong việc Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo chương trình Giáo dục phổ thông mới - năm học 2022 – 2023”* đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, tăng cường tình tự chủ, tự lực của cơ sở giáo dục, là khâu đầu tiên trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, góp một phần không nhỏ vào sự phát triển của nhà trường. Kết quả năm học đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Các giải pháp đưa ra có tính phù hợp, đồng bộ, nâng cao được ý thức trách nhiệm của đội ngũ GV trong việc tự lực, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục; Tạo sự chuyển biến tích cực trong hoạt động tổ chuyên môn... Chất lượng dạy học ở các bộ môn tiếp tục đạt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ HS giỏi tăng, giảm tỷ lệ HS yếu. Các chương trình nhà trường được ban hành khả thi với tình hình đội ngũ và cơ sở vật chất, các phương án tổ chức học tập hợp lý giúp cho các hoạt động nhà trường diễn ra đúng tiến độ, đạt hiệu quả đề ra. Nhà trường tạo được niềm tin đối với phụ huynh HS, HS trong công tác giáo dục nói chung.

2. Khuyến nghị

Đối với trường THPT Xuân Đình

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đề xuất trong năm học tiếp theo đặc biệt áp dụng với xây dựng chương trình giáo dục mới với khối lớp 11 năm học 2023-2024.

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn sát sao hơn trong việc nghiên cứu văn bản hướng dẫn, tự chủ, đổi mới trong xây dựng, thiết kế các chủ đề dạy học, các bài học, hoạt động giáo dục. Kiểm soát chặt chẽ hơn chất lượng thực hiện chương trình của GV, đặc biệt quan tâm động viên các GV còn yếu, tạo động lực cho đội ngũ GV tích cực, nhiệt huyết trong giảng dạy và giáo dục.

Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý học tập các chuyên đề quản lý thiết thực, thời gian học tập phù hợp, phương pháp học tập tích cực để nâng cao trình độ, hiệu quả trong điều hành quản lý nhà trường.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2023

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 14/6/2019
- [2]. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành ngày 15/9/2020 kèm theo Điều lệ trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [3]. Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006.
- [4]. Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.
- [5]. Công văn số 2745/SGDĐT – GDTrH ngày 12/9/2022 của Sở Giáo dục và đào tạo Hà Nội về việc Hướng dẫn hoạt động chuyên môn cấp THPT năm học 2022 – 2023.
- [6]. Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.
- [7]. Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- [8]. Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.
- [9]. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc điều chỉnh triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023.
- [10]. Kế hoạch số 99/KH-THPTXD ngày 1/9/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THPT Xuân Đỉnh.
- [11]. Kế hoạch số 124/KH-THPTXD ngày 14/9/2022 về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022-2023 của trường THPT Xuân Đỉnh.

PHỤ LỤC 1:

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT XUÂN ĐỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KH-THPTXD

Hà Nội, ngày 3 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH Xây dựng chương trình giáo dục Lớp 10 năm học 2022 - 2023

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ tình hình về biên chế CBQL, giáo viên và số lớp học khối 10, 11 trường năm học 2021 - 2022;

Căn cứ dự đoán nhu cầu học tập của học sinh THCS khi trúng tuyển vào lớp 10 THPT và giao chỉ tiêu lớp 10 của Sở Giáo dục năm học 2022 - 2023.

Căn cứ Quyết định số/QĐ-THPT XD ngày 1/3/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Đỉnh,

Tiểu ban xây dựng chương trình trường THPT Xuân Đỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2022 – 2023, cụ thể như sau:

I. Mục đích và yêu cầu

1. Mục đích:

- Chủ động trong tổ chức thực hiện chương trình phổ thông 2018 đối với lớp 10 vào năm học 2022 - 2023.
- Là căn cứ để học sinh lớp 9 cấp THCS đăng ký thi tuyển vào lớp 10 cấp THPT trường THPT Xuân Đỉnh năm học 2022 - 2023.
- Có kế hoạch để giáo viên có lộ trình tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo thực hiện có hiệu quả các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục của chương trình phổ thông 2018.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo đồng đều định mức lao động khi đồng thời thực hiện dạy học chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Ưu tiên đội ngũ giáo viên dạy lớp 10 năm học 2022 - 2023 có chuyên môn, nghiệp vụ tốt nhất, đồng thời ưu tiên đội ngũ giảng dạy chương trình hiện hành đối với lớp 12, đảm bảo chất lượng dạy học.

II. Nội dung

1. Tổng hợp kế hoạch giáo dục cấp THPT theo qui định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nội dung giáo dục		Số tiết
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Tiếng Anh	105
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục QP-AN	35
Môn học lựa chọn		
Nhóm môn KHXH	Lịch sử	70
	Địa lí	70
	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật	70
Nhóm môn KHTN	Vật lý	70
	Hóa học	70
	Sinh học	70
Nhóm môn CN và Nghệ thuật	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105

Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn tự chọn)		1015
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn tự chọn)		29

Học sinh chọn 05 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

*** Phân phối số tiết các bộ môn trong 1 tuần học:**

TT	PHẦN CỐ ĐỊNH		PHẦN HS CHỌN	
	Môn/Hoạt động	Số tiết	Môn/hoạt động	Số tiết
1	Toán	3	Cụm CĐ 1	1
2	Ngữ Văn	3	Cụm CĐ 2	1
3	Ngoại Ngữ 1	3	Cụm CĐ 3	1
4	Giáo dục Thể chất	2	Môn lựa chọn 1	2
5	ANQP	1	Môn lựa chọn 2	2
6	Trải nghiệm hướng nghiệp	3	Môn lựa chọn 3	2
7	GD địa phương	1	Môn lựa chọn 4	2
8			Môn lựa chọn 5	2
	Tổng	16		13

Thời lượng giáo dục: Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

2. Biên chế giáo viên hiện có năm học 2021 – 2022:

Bộ môn	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Tổng
Số lượng	13	7	7	5	4	11	4	
Bộ môn	Địa lý	Tiếng Anh	GD CD	Công nghệ	Thể dục	GD QPAN	Nghệ thuật	
Số lượng	3	9	3	3	5	2	0	76

Hiện còn các bộ môn chưa có giáo viên: Mỹ thuật; Âm nhạc.

3. Xác định biên chế lớp học năm 2022 - 2023

Khối	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
10	15	675	Dự kiến
11	14	629	Số HS học kỳ 2, năm học 2021 - 2022
12	15	675	
Tổng số	44	1979	Dự kiến

4. Phương án bố trí lớp học khối 10 năm học 2022 - 2023 – Lần 1

- Nhóm 1 (06 lớp):

- + Môn học lựa chọn: GDKT và pháp luật, Vật lý, Hóa học, Sinh học và Tin học.
- + Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Toán, Vật lý, Hóa học.
- + Định hướng: Học sinh xét tuyển sinh Đại học các tổ hợp môn thuộc khối A00, A01, D07, ...

- Nhóm 2 (01 lớp):

- + Môn học lựa chọn: Vật lý, Hóa học, Sinh học và Công nghệ, Âm nhạc
- + Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Toán, Hóa học, Sinh học.
- + Định hướng: Học sinh xét tuyển sinh Đại học các tổ hợp môn thuộc khối B00, D07, D08, ...

- Nhóm 3 (07 lớp):

- + Môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lý, GDKT và pháp luật, Vật lý và Công nghệ.

- + Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Toán, Ngữ văn, Anh.
- + Định hướng: Học sinh xét tuyển Đại học các tổ hợp môn thuộc khối D00, C03, ...
- Nhóm 4 (01 lớp):
- + Môn học lựa chọn: Lịch sử, Địa lí, Hóa học, Sinh học và Tin học.
- + Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề): Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí.
- + Định hướng: Học sinh xét tuyển Đại học các tổ hợp môn thuộc khối D00, C00, ...

III. Phân công xây dựng thực hiện

1. Thành phần ban xây dựng chương trình

Theo Quyết định số .../QĐ-THPT XD ngày 1/3/2022 của Hiệu trưởng:

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nhóm xây dựng chương trình tổng thể

- Đảng ủy, BGH, Liên tịch hợp.
- Hiệu trưởng phụ trách
- Nhiệm vụ: Xây dựng chương trình tổng thể bao gồm:
 - + Phương án bố trí lớp học.
 - + Thống nhất kế hoạch dạy học các bộ môn, kế hoạch tổng thể cho chương trình lớp 10, năm học 2022 – 2023.

2.2. Nhóm Chuyên môn:

Nhiệm vụ: Xây dựng chương trình môn học, hoạt động giáo dục cụ thể.

*** Nhóm 1:** Văn, Anh, Thể dục, QP, Hóa, Sinh, CN, Tin học

Phụ trách: Đồng chí Nguyễn Thị Như Quỳnh

Thành viên:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Nhiệm vụ cụ thể
1	Lê Huy Vững	Văn	Xây dựng chương trình môn Ngữ Văn
2	Nguyễn Hồng Lê	Văn	Xây dựng chương trình môn Ngữ Văn; Thư ký (Văn, Anh)

3	Trần Thị Thanh Hương	Anh	Xây dựng chương trình môn Tiếng Anh
4	Đỗ Thu Ngọc	Anh	
5	Nguyễn Thị Bình	Thể dục	Xây dựng chương trình môn Thể dục.
6	Trần Phương Huynh	Thể dục	
7	Nguyễn Thị Thu Thủy	QP	Xây dựng chương trình môn QPAN
8	Trịnh Thị Thu Hà	Hóa	Xây dựng chương trình môn Hóa học
9	Nguyễn Thị Thanh Hà	Sinh	Xây dựng chương trình môn Sinh học
10	Nguyễn Thị Duyên	Sinh	
11	Trần Thị Minh Ngọc	CN (10)	Xây dựng chương trình môn CN
12	Nguyễn Thị Đảm	CN (11,12)	Xây dựng chương trình môn CN
13	Nguyễn Thị Hồng	Tin học	Xây dựng chương trình môn Tin học; Thư ký (Thể dục, Tin học, QP, Hóa, Sinh, CN)
14	Đỗ Thị Thanh	Tin học	Xây dựng chương trình môn Tin học

*** Nhóm 2:** Sử, Địa, CD, GD địa phương (Lịch Sử: kỳ 1, Địa lý: kỳ 2)

Phụ trách: Đồng chí Vi Văn Thắng

Thành viên:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Nhiệm vụ cụ thể
-----	-----------	------------	-----------------

1	Lê Thùy Dương	Lịch sử	Xây dựng chương trình môn Lịch sử; Chương trình giáo dục địa phương (học kỳ 1)
2	Nguyễn Hoàng Hoa	Lịch sử	Xây dựng chương trình môn Lịch sử; Chương trình giáo dục địa phương (học kỳ 1); Thư ký nhóm
3	Nguyễn Thị Thanh	Địa lý	Xây dựng chương trình môn Địa lý; Chương trình giáo dục địa phương (học kỳ 2)
4	Vũ Thị Thu Hà	Địa lý	
5	Lương Thị Kim Lưu	GDCD	Xây dựng chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

*** Nhóm 3:** Toán, Lý, hoạt động trải nghiệm

Phụ trách: Đồng chí Nguyễn Tiến Mạnh

Thành viên:

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Nhiệm vụ cụ thể
1	Đào Thị Anh Phương	Toán	Xây dựng chương trình môn Toán
2	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Vật lý	Xây dựng chương trình môn Vật lý
3	Nguyễn Thị Thu Huyền	Vật lý	
4	Vũ Thị Thu Hà	BT Đoàn	
5	Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó BT Đoàn	

6	Đỗ Thu Ngọc	Phụ trách khối liên kết Tiếng Anh	Xây dựng chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp
7	Nguyễn Thị Duyên	KTCN	

2.3. Nhóm thư ký tổng hợp

Nguyễn Hồng Lê, Nguyễn Thị Hồng - Nhóm 1

Nguyễn Hoàng Hoa - Nhóm 2

Nguyễn Thị Thu Thủy - Nhóm 3

Nguyễn Thị Hải –Kế toán : Theo dõi, chấm công toàn bộ hoạt động của tổ công tác.

3. Tài liệu

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo.
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.
- Sách giáo khoa: 2 bộ SGK lớp 10 (nhận từ thư viện).

4. Lịch thực hiện

Thời gian	Nhiệm vụ	Cụ thể
2/2022	Xây dựng kế hoạch, ra quyết định thành lập tổ công tác	Hiệu trưởng

1-8/3	Họp tổ công tác, phân công nhiệm vụ.	Toàn bộ tổ công tác
8-22/3	Nghiên cứu kế hoạch, tài liệu, tham khảo trường bạn. Họp nghe ý kiến chuyên gia về xây dựng kế hoạch.	Toàn bộ tổ công tác
14-22/3	Dự kiến kế hoạch giảng dạy, giáo dục (sử dụng biểu mẫu qui định tại công văn 5512)	Các nhóm, giáo viên bộ môn trong tổ công tác.
22/3-26/3	Họp tổ, nhóm chuyên môn lấy ý kiến đóng góp cho kế hoạch.	Tổ, nhóm chuyên môn
30/3-2/4	-Các nhóm công tác tập hợp tài liệu. -Tổ thư ký kiểm tra văn bản. Tổng hợp toàn bộ văn bản về đc Quỳnh.	Các nhóm, giáo viên bộ môn trong tổ công tác. Tổ thư ký.
2/4-15/4	-Thẩm định chương trình.	
	+ Tự thẩm định.	Toàn bộ tổ công tác
	+ Tham khảo ý kiến chuyên gia	Hiệu trưởng
	+ Báo cáo Sở thẩm định.	Hiệu trưởng
30/4-15/5	Hoàn thiện, chỉnh sửa.	Tổ thư ký

15/5	Hoàn thành văn bản báo cáo Hiệu trưởng, chuẩn bị công tác tuyển sinh.	Tổ thư ký, Phụ trách các nhóm.
------	--	-----------------------------------

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục (để báo cáo)
- Tổ công tác (để thực hiện)
- Các tổ chuyên môn; Công đoàn, Đoàn Thanh niên; Ban đại diện CMHS (để phối hợp)
- Lưu VP.

PHÓ BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Như Quỳnh

PHỤ LỤC 2

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT XUÂN ĐỈNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -
Hạnh phúc

Số: 99/KH-THPTXD

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023; Công văn số 2600/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục phổ thông- Sở GD&ĐT; Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 của trường THPT Xuân Đỉnh; Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường năm học 2022-2023, Trường THPT Xuân Đỉnh lập kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC TIÊU

I. Đặc điểm tình hình năm học 2022-2023.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội, các cấp lãnh đạo Quận Bắc Từ Liêm và Phường Xuân Đỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của cha mẹ học sinh, của các đơn vị kết nghĩa, thành tích nhà trường tiếp tục giữ vững, nề nếp kỷ cương được đảm bảo, cơ sở vật chất được tăng cường tạo môi trường giảng dạy và học tập thuận lợi, an toàn cho học sinh.

Nhà trường chú trọng xây dựng và giữ gìn đoàn kết nội bộ, coi trọng công tác giáo dục đạo đức, nếp sống và xây dựng nề nếp kỷ cương cho học sinh, lấy đó làm nền tảng vững chắc cho việc dạy và học hiệu quả. Tập thể giáo viên giàu nhiệt huyết gắn bó với nghề, có năng lực sư phạm và có tinh thần trách nhiệm trong các công việc. CB-GV-NV

và học sinh nhà trường tham gia nhiệt tình các phong trào, các cuộc thi Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Nhà trường và Đoàn trường phát động. Đa số học sinh của nhà trường có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện và được rèn luyện tính tích cực chủ động trong các hoạt động của nhà trường. Nhiều học sinh phát huy được năng khiếu về văn nghệ, TDTT.

Năm 2021, trường THPT Xuân Đình được Nhà nước trao tặng Huân chương lao động hạng nhì Lần thứ 2, UBNDTP Hà Nội tặng cờ thi đua xuất sắc. Nhiều cá nhân CB-GV-NV và học sinh được tặng Bằng khen, Giấy khen của các cấp.

2. Đặc điểm nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Học sinh

- Tổng số lớp: 44 lớp (Khối 10: 15 lớp; Khối 11: 14 lớp; Khối 12: 15lớp)
- Tổng số học sinh toàn trường: **1981** học sinh.

Khối 12: 676 học sinh

Khối 11: 630 học sinh

Khối 10: 675 học sinh

Khối sáng: 21 lớp gồm 15 lớp 12+ 6 lớp 10 (A01-A5)

Khối chiều: 23 lớp gồm 14 lớp 11 + 9 lớp 10 (D01-D7)

2.2. Tình hình đội ngũ

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 103 cán bộ, giáo viên, công nhân viên (Trong đó: Biên chế: 86, Hợp đồng: 17; Cán bộ, giáo viên: 90, nhân viên: 13)
- Tổ chuyên môn: 05 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng. Giáo viên đứng lớp 100% có trình độ đạt chuẩn, trong đó có: 46,7 % giáo viên trên chuẩn.
- Đảng bộ: có 45 Đảng viên (03 chi bộ).
- Tổ chức Công đoàn: 06 tổ.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên: 44 chi đoàn học sinh, 01 chi đoàn GV-NV.

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Hệ thống phòng học, trang thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện cho học sinh học tập tốt.

Hệ thống nhà vệ sinh học sinh đã xuống cấp trường đang báo cáo Sở Giáo dục xin nâng cấp nhà vệ sinh học sinh. Hiện tại hệ thống khu sân thể thao bị thu hẹp do dự án Đe po xe điện đã lấy vào hơn 8000 m², trường đã báo cáo Sở Giáo dục, Quận ủy Bắc Từ Liêm xin cấp phần đất liền kề bù vào quỹ đất đã chuyển giao cho dự án.

II. Mục tiêu năm học 2022-2023.

1. Mục tiêu chung:

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục: “Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo”.

Tăng cường công tác tuyên truyền để quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; thực hiện tốt Chương trình GDPT mới (Chương trình GDPT 2018), bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường, tăng cường nề nếp, kỷ cương, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của trường THPT Xuân Đinh, tập trung giữ gìn “*nề nếp tốt- kỷ cương nghiêm- chất lượng thực*”. Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Xây dựng đội ngũ giáo viên “*Tâm huyết, sáng tạo*”. Phát huy vị thế của trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với cuộc vận động “*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

2. Các chỉ tiêu phấn đấu:

a. Chỉ tiêu về học sinh:

- * Xếp loại Học lực: Giỏi: trên 50%, Khá: trên 40%, yếu kém, chưa đạt: dưới 0,5%
- * Xếp loại hạnh kiểm: Tốt, Khá: 99,5 % trở lên; không có HS xếp hạnh kiểm Yếu, chưa đạt.
- * 100% tập thể lớp xếp loại Khá, Tốt
- * Thi học sinh giỏi Thành phố lớp 12 đạt: 10 giải trở lên
- * Thi học sinh giỏi Cụm lớp 10 và 11 đạt: 45 giải trở lên
- * Học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%.

b. Chỉ tiêu về CB, GV, NV:

- * 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- * 15-20% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua các cấp
- * 100 % tổ chuyên môn đạt danh hiệu Tập thể LĐTT và Tập thể LĐ xuất sắc

c. Chỉ tiêu về Nhà trường:

- * Đảng bộ đạt danh hiệu cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh năm 2022
- * Công đoàn đạt danh hiệu đơn vị Công đoàn vững mạnh xuất sắc

* Đoàn thanh niên đạt Tổ chức đoàn xuất sắc

* Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh một cách linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022), cụ thể như sau:

a) Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên. Cụ thể:

Chương trình học:

Khối 11,12: Học chương trình cơ bản

Dạy học Tự chọn:

+ Toàn trường học SGK Toán Nâng cao

+ Khối lớp 12: A1-A7: tự chọn tám sát Lý (kỳ 2), Hóa (Kỳ 1), Anh; D1-D8: tự chọn tám sát Văn, Tiếng Anh.

+ Khối lớp 11: A01-A6: tự chọn tám sát Lý (kỳ 1), Hóa (Kỳ 2), Anh; D01-D6: tự chọn tám sát Văn, Tiếng Anh.

Môn Tin học: Dạy Tin học MOD cho toàn bộ HS lớp 11, 12A1, 2, D1, D8 lồng ghép trong CT dạy học Tin học.

(Có phân phối số tiết các môn học, phương án tổ chức dạy học kèm theo).

Khối lớp 10:

- Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng ký, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch. Cụ thể nhóm tổ hợp 4 môn lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn gồm:

+ 6 lớp A (A01, A1,2,3,4,5): học 4 môn lựa chọn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin Học và chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Vật lý, Hóa học.

+ 6 lớp D (D1,2,3,4,6,7): học 4 môn lựa chọn Vật lý, Địa lý, GD KT&PL, Công nghệ NN và chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ Văn, Địa lý.

+ 3 lớp D (D01,02,5): học 4 môn lựa chọn Hóa học, Sinh học, Công nghệ KT, Âm nhạc và chuyên đề học tập lựa chọn: Toán, Ngữ Văn, Lịch sử.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các lực lượng giáo dục trong nhà trường đều tham gia tổ chức trong đó nhiệm vụ tổ chức chính và đánh giá kết quả hoạt động là giáo viên chủ nhiệm lớp. GVCN thực hiện dạy học Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch chung của trường trong đó chú ý việc: tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với các loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề (hoạt động câu lạc bộ, trải nghiệm thực tế, tham quan học tập,...); với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp giữa các tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (được thể hiện trên thời khóa biểu) và tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể khác.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: GV các môn Lịch sử, Địa lý (Lịch sử-kỳ 1, Địa lý-kỳ 2), và GV khác tham gia quản lý lớp. Các tiết học Giáo dục địa phương sắp xếp theo cụm chuyên đề (3-4 tiết). Mỗi lớp học 4 buổi, sắp xếp TKB học riêng. Nội dung dạy học thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

b) Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Các tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023, trong Kế hoạch dạy học lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập khác trong các năm học trước vì Covid-19 và tinh giản nội dung dạy học theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

- Đối với lớp 11 và lớp 12

Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Đối với lớp 10

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và

hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến. Thực hiện xây dựng giáo án theo hướng dẫn tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học phổ thông; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học

sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung học phổ thông theo quy định hiện hành: Với lớp 11, 12 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 31/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT; Với lớp 10 thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Tiến tới xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải đảm bảo yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Đối với môn Ngữ văn, việc lựa chọn ngữ liệu dùng để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết ở lớp 10 thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đối với lớp 11 và lớp 12, khuyến khích thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH để kiểm tra, đánh giá kĩ năng viết của học sinh, nhằm thúc đẩy việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc

nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Căn cứ vào mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

Môn Tin học lớp 11: Từ năm học 2022-2023 chỉ sử dụng một trong các ngôn ngữ lập trình bậc cao là Python, C, C++ để minh họa cho cấu trúc lập trình cơ bản thay thế cho NNLT Pascal.

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 - 2021.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023, tổ chức lựa chọn học sinh tham gia kì thi học sinh giỏi các cấp đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo (có văn bản hướng dẫn riêng).

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trung học theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; chuẩn Hiệu trưởng.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, tuyển dụng các hợp đồng giáo viên các môn: Ngoại ngữ, Mỹ thuật, Âm nhạc, Quốc phòng, Toán, Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Tổ chức cho đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục, cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng do Sở Giáo dục, Bộ Giáo dục tổ chức; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Cử giáo viên tập huấn công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

c) Tổ chức tốt Hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp Cụm trường trung học phổ thông và cấp Thành phố các môn: Sinh học, Giáo dục công dân, Lịch sử (có văn bản hướng dẫn riêng).

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

c) Tiếp tục xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo

đảm chất lượng và hiệu quả.

d) Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Tham gia đầy đủ việc tập huấn cho giáo viên sử dụng sách giáo khoa theo Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo; Tổ chức cho học sinh đăng ký mua sách giáo khoa kịp thời trước khai giảng năm học mới 2022-2023.

IV. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

1. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

2. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

V. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

1. Nhà trường thực hiện tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục. Các tổ chuyên môn tự chủ trong xây dựng kế hoạch tổ. Các cá nhân phụ trách các bộ phận tự chủ trong xây dựng kế hoạch cá nhân. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước khi thực hiện. Các hoạt động kiểm tra nội bộ sẽ dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kế hoạch tổ chuyên môn do Ban giám hiệu phê duyệt, kế hoạch cá nhân do Tổ trưởng chuyên môn phê duyệt.

2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không lạm dụng hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 10; công

tác quản lý hoạt động dạy học; công tác dạy và học của giáo viên; công tác ôn tập thi tốt nghiệp đối với lớp 12..

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục theo quy định tại Luật Giáo dục 2019 và Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

7. Tăng cường công tác truyền thông, viết và đưa tin về các kết quả hoạt động của ngành, của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

VI. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỷ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu đầy đủ kế hoạch này, xác định nhiệm vụ trọng tâm của ngành và của cấp học, môn học. Căn cứ vào kế hoạch này, các tổ chuyên môn, các bộ phận phòng ban, các cá nhân xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.

C. CÁC BIỆN PHÁP

I. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của Ngành

1. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, “*Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*” gắn với phong trào thi đua xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Mỗi cán bộ giáo viên phải chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn phẩm chất đạo đức nhà giáo - là niềm tin và tạo uy tín nơi học sinh và CMHS.

2. Thường xuyên quan tâm thực hiện ứng xử văn hoá trong tập thể nhà trường, xây dựng khối đoàn kết nội bộ nhà trường.

3. Tiếp tục phát động trong toàn thể giáo viên và học sinh về phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực bằng những việc làm thiết thực. Tạo môi trường thân thiện, an toàn và cởi mở trong học tập; khuyến khích HS phát biểu, bày tỏ quan điểm cá nhân. Kịp thời phát hiện và ngăn chặn không để xảy ra bạo lực học đường.

4. Tổ chức thường xuyên, theo chủ điểm nhằm đa dạng hóa các hội thi, các loại hình hoạt động ở các buổi sinh hoạt chào cờ, kỷ niệm các ngày lễ lớn.

5. Tổ chức tốt cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, tham gia cuộc thi cấp cụm, cấp thành phố môn Sinh học, Lịch sử, Giáo dục Công dân; thi đua áp dụng và viết sáng kiến kinh nghiệm hoặc ứng dụng đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng trong năm học.

II. Thực hiện kế hoạch giáo dục và các giải pháp đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục:

1. Thực hiện chương trình

a) Tổ chức dạy đúng, dạy đủ chương trình, phân phối chương trình chi tiết do nhà trường biên soạn theo khung chương trình, hướng dẫn tinh giản kiến thức của Bộ Giáo dục. Bố trí thời gian hợp lý cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với học sinh, đặc biệt với lớp 10. Đối với lớp 12, tổ chức ôn tập tốt nghiệp ngay từ đầu học kỳ 2, bố trí dạy các tiết chính khóa các môn không thi TN vào buổi chiều để đảm bảo kết thúc chương trình năm học trong nửa đầu tháng 4/2023, thời gian còn lại tập trung cho công tác ôn thi tốt nghiệp THPT.

b) Tổ chức phê duyệt Kế hoạch dạy học bộ môn, KHDH được phê duyệt là căn cứ để thanh tra, kiểm tra.

2. Về giáo dục lao động, hướng nghiệp và học nghề phổ thông:

a) Tổ chức cho học sinh lao động vệ sinh trường lớp

b) Thực hiện tốt kế hoạch giáo dục hướng nghiệp ngay từ đầu năm học.

c) Phối hợp với Trung tâm GDNN dạy nghề cho 100% HS lớp 11. Các lớp 12A1, 12A2, 12D1, 12D8 đã học lồng ghép Tin học MOD, tổ chức ôn luyện cho học sinh tham gia thi chứng chỉ Tin học MOD (tự nguyện). Tổ chức cho 100% HS 12 thi nghề phổ thông.

3. Giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng:

a) Đảm bảo dạy đúng, đầy đủ có chất lượng giờ học GDQP, thể dục theo phân phối chương trình của Bộ giáo dục. 100% học sinh tham gia giờ học GDQP, thể dục và luyện tập thể thao (trừ học sinh bị bệnh mãn tính, khuyết tật có xác nhận của y tế).

b) Thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo.

c) Duy trì bài Thể dục giữa giờ khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát.

4. Xây dựng nề nếp học tập:

Tổ chức thực hiện có hiệu quả mô hình tự quản trong học sinh. Phát huy vai trò của “Đội cờ đỏ” với sự hỗ trợ và hướng dẫn của Đoàn TN trong kiểm tra thực hiện nội quy, nề nếp, giờ giấc học tập của học sinh. Đoàn thanh niên với vai trò tổ chức thực hiện mô hình tự quản và phong trào thi đua trong học sinh, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công, quản lý, hướng dẫn cho học sinh thực hiện. GVCN thường xuyên phối hợp với GVBM, CMHS tạo nề nếp học tập và rèn luyện trong học sinh phấn đấu đạt nhiều “Giờ học tốt, ngày học tốt, tuần học tốt”.

5. Thực hiện giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống

a) Triển khai các hoạt động theo chủ đề “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” với trọng tâm là tăng cường ý thức và ý chí học tập vì bản thân; tu dưỡng đạo đức, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước.

b) Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, giáo dục phòng chống tham nhũng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giáo dục an toàn giao thông vào các tiết học; tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất, ... cho học sinh và phối hợp Công an Quận, Hội CTĐ, các đơn vị kết nghĩa, chính quyền địa phương.

c) Triển khai dạy bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh” cho học sinh khối 11, “Giáo dục an toàn giao thông” tích hợp trong bộ môn Giáo dục công dân.

d) Thông qua GVBM, GVCN, các hoạt động Đoàn thanh niên, ... giáo dục cho HS thực hiện phòng chống dịch bệnh covid-19, phong trào thi đua “Học sinh thanh lịch, văn minh”, thực hiện văn hóa ứng xử trong cuộc sống, sử dụng mạng xã hội ... biết quý trọng và bảo vệ của công, bảo vệ tài sản của trường, tiết kiệm điện, nước, ...

e) Xây dựng kế hoạch Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho toàn trường, chú trọng đối với lớp 10 mới, các hoạt động ngoại khóa phải được xây dựng ngay từ đầu năm học kèm theo dự trù kinh phí tổ chức và được Hiệu trưởng duyệt để thực hiện.

- Tham quan học tập 1 lần/năm. (Các hoạt động tập thể khác của lớp phải được sự đồng thuận của toàn thể CMHS và đồng ý cho phép của nhà trường).

- Tổ chức cho học sinh lớp 10 học tập về truyền thống nhà trường.

III. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá:

1. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:

a) ***Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, soạn giáo án bài học theo hướng thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học*** theo hướng dẫn tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Sử dụng phương pháp tích cực hóa hoạt động của học sinh; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông, không bỏ sót học sinh.

c) Các tổ chuyên môn, giáo viên có kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học được BGH phê duyệt đảm bảo việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các bài giảng; khai thác tối đa các tính năng các thiết bị dạy học, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn; tiến hành đầy đủ các bài thực hành, thí nghiệm; gắn lý thuyết với thực tiễn. Tăng cường quản lý các tiết thực hành đối với các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học.

d) Tổ, nhóm trưởng chuyên môn, GV dạy giỏi tiên phong trong việc ***lựa chọn các bài giảng khó và hay để thực hiện các tiết dạy mẫu gắn với SHCM theo nghiên cứu bài học***, vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực để giáo viên khác dự giờ, đóng góp, chia sẻ kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

e) Thường xuyên kết hợp dự giờ thăm lớp đột xuất BGH, tổ trưởng chuyên môn với kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường.

f) Tổ chức thực hiện tốt Hội thi GV dạy giỏi môn Sinh học, Lịch sử, GDCD cấp cụm, cấp thành phố, kế hoạch bồi dưỡng, dự giờ, thao giảng, hội thảo các cấp. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên để tham gia dự thi có chất lượng và hiệu quả.

g) Phân công GV tổ chức, tham gia các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng học sinh.

h) Đẩy mạnh phong trào học tập tiếng Anh thông qua các Câu lạc bộ tiếng Anh, tiếp tục hợp tác với Trung tâm ngoại ngữ Kella tăng cường học kỹ năng nghe nói với GV bản ngữ nhằm tạo điều kiện cho GV và học sinh có cơ hội sử dụng ngoại ngữ trong môi trường

thực tế khi HS đi học trực tiếp tại trường. Liên kết với công ty Smartcom Việt Nam thực hiện chương trình hỗ trợ tiếng anh cam kết đầu ra IELTS.

2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

a) Tổ chức đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

b) Tổ chức bồi dưỡng đội tuyển HSG tham gia kỳ thi HSG cấp thành phố, cấp cụm.

c) Tổ chức tốt Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Kế hoạch của Sở GDĐT.

3. Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá:

a) Thực hiện nghiêm túc công tác tổ chức thi, kiểm tra đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên ra đề căn cứ vào ma trận của tổ chuyên môn đã thống nhất và theo qui định của ngành.

Tổ chức kiểm tra tập trung Giữa kỳ, cuối kỳ đối với Khối 11,12:

Môn kiểm tra: Toán, Văn, Anh, tổ hợp KHTN (lớp A); tổ hợp KHXH (lớp D)

Thời gian: Toán, Văn: 90 phút, Các môn còn lại: 45 phút.

Hình thức làm bài: Lớp 12 kiểm tra 100% trắc nghiệm ở học kỳ 2 (trừ Ngữ văn)

Tổ chức kiểm tra tập trung Giữa kỳ, cuối kỳ đối với Khối 10.

Môn kiểm tra:

Môn bắt buộc: Toán, Văn, Anh

Môn lựa chọn: 10A: Lý, Hóa, Sinh; 10D1-D7: Lịch sử, Địa lý; 10D5, D01,02:

Lịch sử

Thời gian: Toán, Văn: 90 phút, Anh: 60 phút. Các môn còn lại: 45 phút.

Hình thức kiểm tra: HS làm bài kiểm tra viết trên giấy hoặc trên máy tính

b) Các tổ CM thực hiện việc ra ma trận đề phối hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan đối với các bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính, cụ thể:

Khối 10: 30% trắc nghiệm, 70% tự luận;

Khối 11: 50% trắc nghiệm, 50% tự luận;

Khối 12: 70% trắc nghiệm, 30% tự luận. Học kỳ 2: môn Ngữ Văn- tự luận, các môn còn lại -100% trắc nghiệm.

Môn Tiếng Anh: phối hợp với GVNN kiểm tra kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

4. Xử lý kết quả kiểm tra để điều chỉnh phương pháp dạy học.

a) Thực hiện việc nhập điểm theo kế hoạch giảng dạy hàng tháng, học kỳ, năm học theo quy định vào sổ điểm điện tử nhằm thực hiện tốt việc quản lý, tránh nâng sửa điểm sai quy định.

b) Chất lượng giáo dục giữa kỳ, cuối học kỳ được thống kê, công khai trong toàn hội đồng sư phạm, học sinh và Cha mẹ học sinh được biết. Kết hợp thực hiện dịch vụ thông tin kết quả học tập của HS qua tin nhắn điện thoại hoặc qua mạng internet.

c) Sau khi có kết quả kiểm tra các tổ chuyên môn kịp thời điều chỉnh về kế hoạch và phương pháp giảng dạy.

IV. Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có và làm đồ dùng dạy học:

Củng cố và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; lập kế hoạch bổ sung cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; rà soát, kiểm kê lại đồ dùng dạy học hiện có, sắp xếp bảo quản và sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học phục vụ cho các khối lớp.

1. Các Tổ chuyên môn lập kế hoạch sử dụng TBDH; Lập đề xuất, dự toán đề trường cân đối kinh phí để mua thêm trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học ngay từ đầu năm học. Các tiết thực hành, tiết dạy có sử dụng TBDH theo Kế hoạch dạy học bộ môn. Yêu cầu mỗi giáo viên biết tận dụng, khai thác triệt để chức năng những thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch sử dụng ĐDDH hợp lý, lịch thí nghiệm thực hành theo quy định của chương trình và theo yêu cầu từng bài cụ thể.

2. Tăng cường làm đồ dùng dạy học.

3. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra, giám sát việc sử dụng, khai thác phòng học bộ môn, TBDH. Lưu trữ hồ sơ làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dạy học của GV.

4. Cán bộ TB-TN thực hiện xây dựng kế hoạch hoạt động, qui chế sử dụng và bảo quản tài sản theo qui định. Phải thống kê được kế hoạch các tiết TNTH, tiết sử dụng TBDH của từng GV bộ môn; ghi chép đầy đủ các thông tin các loại hồ sơ quản lý TBDH theo quy định; chịu trách nhiệm theo dõi tình hình sử dụng thiết bị, thực hành của từng GV hàng tháng báo cáo lãnh đạo phụ trách để chỉ đạo và kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh ngay việc sử dụng TBDH của GV không đủ số tiết quy định hoặc mang tính chiếu lệ.

5. Nhân viên thư viện thực hiện tốt việc sắp xếp thư viện ngăn nắp, đúng quy định. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho GV, HS ít nhất 1 lần/ tháng. Tổ chức phát động học sinh, giáo viên tặng sách thư viện; thực hiện kế hoạch cho học sinh nghèo mượn sách để học, phát động phong trào đọc sách bằng các hoạt động phù hợp để thu hút và nâng cao chất lượng, số lượng đọc của GV, HS. Hiện đại hóa công tác thư viện, ứng dụng CNTT tiến tới *Thư viện mở, thư viện điện tử*.

6. Giao việc thực hiện tự quản cho từng tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng từng loại tài sản của nhà trường, xử lý trách nhiệm đúng theo qui chế.

V. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường:

1. Tăng cường xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý

a) Tổ chức cho cán bộ cốt cán, GV học tập theo kế hoạch của Sở GDĐT, tổ chức hội nghị SHCM của tổ, nhóm thảo luận về nội dung được tập huấn để đưa vào dạy học.

b) Tổ chức bồi dưỡng cán bộ chủ chốt, giáo viên tập trung vào các nội dung: Công tác lập kế hoạch; ứng dụng CNTT trong dạy học, công tác chủ nhiệm lớp; công tác dạy học và kiểm tra theo chương trình mới 2018; tổ chức nghiên cứu khoa học dành cho HS.

c) Tạo điều kiện để 100% giáo viên học tập chương trình bồi dưỡng của Sở Giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn của tổ nhóm, giáo viên.

a) Thực hiện SHCM 2 lần/tháng. Nội dung tập trung thảo luận, tháo gỡ những khó khăn, góp ý, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, trao đổi thông tin chuyên môn, đánh giá giờ dạy, giảm thời gian các thông tin hành chính bằng cách sử dụng CNTT.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng SHCM dựa trên nghiên cứu bài học 2 lần/kỳ; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường.

c) Tổ chức tốt các hoạt động thao giảng, dự giờ từ cấp tổ, nhóm chuyên môn. Mỗi giáo viên thực hiện dự giờ 8 tiết/kỳ (tối thiểu 16 tiết/năm), thao giảng tối thiểu 1 tiết/ năm.

3. Tăng cường quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

a) Phân công các thành viên trong BGH cùng sinh hoạt, phụ trách quản lý các tổ chuyên môn theo quy định.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường. Kiện toàn ban kiểm tra nội bộ, triển khai kế hoạch kiểm tra đúng tiến độ, có hiệu quả. Kế hoạch kiểm tra, kết quả kiểm tra được công khai trong hội đồng giáo dục, cha mẹ học sinh.

Nội dung kiểm tra thường xuyên tập trung vào:

- Kiểm tra việc thực hiện nội dung, phân phối chương trình, kế hoạch giảng dạy: hàng tuần (Tổ nhóm CM kiểm tra vào thứ 3, BGH phụ trách tổ CM kiểm tra vào thứ 4 hàng tuần)

- Kiểm tra việc dạy học, quản lý giờ học của giáo viên trên cơ sở dự giờ, thăm lớp.

- Kiểm tra, đánh giá thực hiện quy chế chuyên môn và nội quy nhà trường: hàng tháng (đánh giá xếp loại viên chức theo tháng được công khai trước toàn cơ quan trước ngày 30 hàng tháng, trường báo cáo sở GD trước ngày 1 đầu tháng sau).

Nội dung kiểm tra chuyên đề tập trung vào:

- Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm của nhà giáo.
- Kiểm tra thực hiện chương trình giáo dục đối với lớp 10.
- Kiểm tra Hồ sơ chuyên môn của cá nhân, tổ nhóm chuyên môn.
- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phụ đạo học sinh yếu.
- Kiểm tra hoạt động dạy thêm của giáo viên.
- Kiểm tra công tác quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng.
- Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn.

Nội dung kiểm tra đột xuất tập trung vào:

- Kiểm tra việc dạy học, quản lý giờ học của giáo viên trên qua dự giờ, thăm lớp đột xuất.

- Kiểm tra Kế hoạch dạy học, thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh của cá nhân.
- Công tác ôn tập thi tốt nghiệp với lớp 12.

4. Triển khai việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn HT, Phó HT và chuẩn nghề nghiệp GV, đánh giá hàng tháng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục.

a) Xây dựng, phổ biến qui chế đánh giá hàng tháng CB, CC, VC, người lao động hợp đồng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục.

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các khâu đánh giá theo qui trình hàng tháng.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; Xây dựng hệ thống hồ sơ theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ cho công tác đánh giá hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm.

VI. Đổi mới quản lý nhà trường:

1. Đổi mới hoạt động quản lý của BGH và tổ chuyên môn:

a) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên BGH phụ trách và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên về nhiệm vụ được phân công. Hoàn chỉnh quy chế hoạt động của nhà trường, từng thành viên trong BGH, các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên căn cứ vào quy chế hoạt động để điều hành cũng như trong thực thi nhiệm vụ.

b) Ban giám hiệu trực tiếp điều hành công tác kiểm tra nội bộ theo kế hoạch để kịp thời chấn chỉnh những sai sót của cán bộ, giáo viên; hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi thành viên trong nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Làm tốt công tác quản lý trên tinh thần “*Bám sát cơ sở – Kỷ cương trong quản lý – Thực chất trong đánh giá*”. Phân công giảng dạy các thành viên trong BGH đúng qui định..

d) Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường. Phát huy tốt tính năng các cổng thông tin, thư điện tử, quản lý nhân sự trường học... Tiếp tục củng cố tổ quản lý và điều hành trang website của trường hoạt động hiệu quả. Cải tiến công tác thông tin hai chiều thông qua việc sử dụng có hiệu quả mạng Internet, hệ thống liên lạc nội bộ qua zalo, giảm giấy mời, thông báo bằng giấy. Tiếp tục hoàn thiện qui định về chế độ thông tin trong nhà trường.

2. Công tác quản lý tài chính:

a) Tổ chức thực hiện tốt Nghị định 43 về tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính. Thực hiện đúng nguyên tắc thu chi theo quy định và thỏa thuận. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ, tự đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả.

b) Tuyệt đối không thu thêm các khoản thu ngoài qui định.

c) Tăng cường kiểm soát thu chi của CMHS trường, lớp. GVCN cùng CMHS lập dự toán thu, chi của năm học, báo cáo BGH xét duyệt các khoản chi của từng lớp. Ban đại diện CMHS trường cùng BGH lập dự toán thu, chi trong năm học cho hoạt động của CMHS trường.

d) Thực hiện thu hợp lý về thời gian, không thu dôn, nhất là các dịp đầu năm.

3. Thực hiện quy chế dân chủ và 3 công khai trong trường:

a) Thực hiện “3 công khai” để người học và xã hội giám sát, đánh giá: công khai công tác tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục, công khai cam kết và kết quả chất lượng đào tạo, công khai các điều kiện về CSVC, đội ngũ GV, công khai thu chi tài chính.

b) Thực hiện QCDC trong đơn vị, Điều lệ trường trung học, nội quy cơ quan, pháp lệnh cán bộ công chức và quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

c) Xây dựng nề nếp hội họp, “Nâng cao thái độ ứng xử của CBGV trong nhà trường”

d) Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác.

e) Tổ chức tốt Hội nghị cán bộ viên chức, Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, Đại hội Đoàn Thanh niên.... thống nhất qui chế, kế hoạch, chương trình làm việc trong tháng 9.

4. Thực hiện công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường:

Tổ chức lưu hồ sơ minh chứng trong quá trình tự kiểm tra đánh giá theo các tiêu chuẩn, tiêu chí được qui định.

5. Thực hiện quy chế phối hợp trong các hoạt động giáo dục:

a) Xây dựng quy chế hoạt động phối hợp giữa nhà trường với các Đoàn thể trong nhà trường, Ban đại diện CMHS, với chính quyền địa phương (với các ngành hữu quan).

b) Xử lý tốt công tác thông tin hai chiều, thông qua các Đoàn thể, tổ trưởng chuyên môn, tổ Công đoàn, các bộ phận thông qua thông tin nội bộ. Mỗi năm học, lãnh đạo trường cùng phụ trách Đoàn, Hội CMHS trong nhà trường tiến hành gặp gỡ ít nhất 2 lần với Ban cán sự lớp, Ban chấp hành Chi đoàn để nắm thông tin và giải đáp những thắc mắc, nguyện vọng của học sinh.

c) Duy trì tốt chế độ họp liên tịch, BGH, các đoàn thể trong trường, các tổ để đánh giá tình hình hoạt động từng tháng và họp hội ý đột xuất khi cần thiết.

VIII. Kế hoạch thời gian:

THÁNG	NHIỆM VỤ	GHI CHÚ
Tháng 8/2022	- Tổ chức tuyển sinh, sắp xếp lớp cho học sinh lớp 10.	
	- Hoàn thiện công tác tổ chức, phân công CB-GV-NV.	
	- Chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, CSVC cho năm học mới theo kế hoạch của Bộ GD & ĐT và Sở GD	
	-Tổ chức mua sắm sửa chữa CSVC, trang thiết bị dạy học.	
	-Tổ chức tuần sinh hoạt tập thể đầu năm – Tìm hiểu học tập truyền thống nhà trường	
	- Văn phòng, giáo vụ, GVCN hoàn thiện thông tin in danh sách, làm sổ điểm các lớp, phát VPP, hồ sơ cá nhân.	
	-Bồi dưỡng đội tuyển HSG khối 12. Lập danh sách đội tuyển chính thức dự thi cấp TP (trước 15/9/2022).	
	-Họp giáo vụ	
	-Học tập nhiệm vụ năm học mới, các chuyên đề về CT chuyên môn, chủ nhiệm	
	-Hướng dẫn HS tham gia cuộc thi KHKT.	
	-Đánh giá CBVC. NLD tháng 8.	
Tháng 9/2022	- Tổ chức lễ Khai giảng năm học.	5/9/2022
	- Bắt đầu học kỳ 1: 6/9/2022.	
	-Triển khai dạy Giáo dục nếp sống TLVM	

	- Triển Khai Lập KH năm học, KH hoạt động các Bộ phận, KH tổ CM, KH cá nhân của GV, NV.	15/9/2022
	- Ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học	25/9/2022
	- Tham gia dự Thi học sinh giỏi khối 12 cấp Thành phố	V1: 28/9/2022
	- Tổ chức hội nghị cán bộ-viên chức	
	- Báo cáo Kế hoạch năm học 2022-2023 với Sở Giáo dục	
	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 9.	
	- Các tổ tiến hành thao giảng, dự giờ, sinh hoạt CM tháng 9.	
	- Sở kiểm tra chuyên môn và các hoạt động của nhà trường.	
	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 9	
Tháng 10/2022	- Triển khai dạy nếp sống Văn minh thanh lịch người Hà Nội.	
	- Thi HSG vòng 2: Chọn đội tuyển dự thi HSGQG	V2: 22, 23/10
	- Phát hành đề cương ôn tập giữa kỳ	15/10/2022
	-Hội thảo công tác đổi mới PPDH (cấp trường)	
	- Các tổ tiến hành thao giảng, dự giờ, sinh hoạt CM tháng 10.	
	- Hội giảng các môn Sinh học, Lịch sử, GD CD chọn GV dự thi GVG cấp cụm.	
	-Chuẩn bị kỳ thi nghề THPT cho HS 12.	
	- Nộp đăng ký thi đua tập thể, cá nhân về Sở	
	- Sở kiểm tra chuyên môn hoạt động khác của nhà trường	
	- Sở duyệt Kế hoạch năm học của nhà trường	
	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 10.	
	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 10	
Tháng 11/ 2022	-Tổ chức hoạt động chào mừng Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam	
	-Tổ chức hoạt động chào mừng Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam	11/2022
	-Tổ chức hoạt động chào mừng Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam	24/10-5/11/2022

	- Kiểm tra toàn diện hoạt động sư phạm nhà giáo	1/11-19/11/2022
	- Phát hành đề cương ôn tập học kỳ I	15/11/2022
	- Sở kiểm tra chuyên môn hoạt động khác của nhà trường	
	- Sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch.	
	-Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 11	
	-Thi GVG Sinh học, Lịch sử, GDCD cấp cụm	
	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 11	
Tháng 12/2022	- Tổ chức cho hs K10, 11 tham quan học tập, K12 hướng nghiệp tại trường	
	- Ôn tập học kỳ I và thi học kỳ và tổng kết điểm	
	- Các tổ thao giảng, sinh hoạt chuyên môn tháng 12	
	-Tổ chức Hội thao GDQP-AN cấp thành phố (nếu có)	
	- Giáo dục truyền thống 19,20,22/12, gặp mặt cựu chiến binh	
	-Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 12.	
	- Sở kiểm tra chuyên môn hoạt động khác của nhà trường	
	-Thi nghề THPT	25/12/2022
	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 12	
Tháng 1/2023	- Kết thúc học kỳ I (13/1/2023), gửi báo cáo sơ kết học kỳ I về Sở GDĐT trước ngày 15/1/2023;	
	- Phát động đợt thi đua chào mừng Thành lập Đảng 3/2.	
	- Thi học sinh giỏi cấp trường Khối 10	Tuần 20 (16-21/1)
	-Bồi dưỡng HSG 11 từ tuần 19 (10/1- thi HSG cụm).	
	- Các tổ thao giảng, sinh hoạt chuyên môn tháng 1	
	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 1.	
	-Tổ chức thi thử IELTS tại trường, thi IELTS chính thức cho HS các lớp 12 (theo nguyện vọng).	
	- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn Cụm (theo KH cụm)	

	- Sở kiểm tra chuyên môn hoạt động khác của nhà trường	
	-Thực hiện xếp loại CC,VC,NLĐ tháng 1/2023	
Tháng 2/2023	- Phát động đợt thi đua kỷ niệm 26/3	
	- Các tổ thao giảng, sinh hoạt chuyên môn tháng 2.	
	- Xây dựng, bổ sung đề cương giữa kỳ II	25/2/2023
	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 2.	
	- Sở kiểm tra chuyên môn hoạt động khác của nhà trường	
	- Kiểm tra toàn diện hoạt động sự phạm nhà giáo (Tuần 25)	21-26/2
	-Tổ chức thi IELTS tại trường (đợt 1)	
	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 2/2023	
	-Nghỉ tết nguyên đán (Tuần 22)	31/1-5/2/2023
Tháng 3/2023	-Kiểm tra giữa kỳ 2	Tuần 6/3-18/3
	- Xây dựng, bổ sung đề cương cuối học kỳ II	25/3/2023
	- Tổ chức kỳ thi Olympic CẤP CỤM các môn văn hóa cho lớp 10, 11.	
	-Thi đua chào mừng Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TN CS HCM	
	- Hội thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố các môn: Lịch sử, Giáo dục công dân, Sinh học;	
	- Các tổ hoàn thành kế hoạch thao giảng cả năm.	
	-Tổ chức thi thử TN (lần 1) cho HS 12	
	- Khảo sát thi đua giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm cấp cơ sở	Tuần 30,31 (27/3-8/4)
	- Sơ kết nửa kỳ II	25/3/2023
	- Sở kiểm tra chuyên môn hoạt động khác của nhà trường	
	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 3/2023	
Tháng 4/2023	- Ôn tập kỳ II	

	- Tổ chức thi học kỳ II 10,11,12.	
	- Ôn thi tốt nghiệp THPT. Chuẩn bị hồ sơ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh ĐHCĐ.	
	- Thi khảo sát đối với lớp 12 theo KH của Sở Giáo dục	
	- Tổ chức kiểm tra khảo sát lớp 12 theo KH của Sở GD	
	- Kiểm tra nội bộ chuyên đề tháng 4.	
	- Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 4/2023	
Tháng 5/2023	- Thi cuối học kỳ II	
	- Hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập năm học. Kết thúc học kỳ II (hoàn thành kế hoạch giảng dạy và học tập ngày 19/5/2023, tổng kết năm học; kết thúc năm học trước 25/5/2023;	
	- Ôn thi TN THPT. Chuẩn bị hồ sơ thi TN THPT, tuyển sinh ĐHCĐ	
	- Tiếp tục và hoàn thiện chuẩn bị cho kỳ thi TN THPT 2023.	
	- Các tổ báo cáo tổng kết năm học (trước 23/5).	
	- Tổng kết năm học. Tổ chức bế giảng năm học 2022-2023	
	- Xây dựng kế hoạch hoạt động hè;	
	- Ôn Thi IELTS các lớp Cam kết đầu ra IELTS (tháng 5,6,7,8)	
	- Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 5/2023. Đánh giá, xếp loại, bình bầu danh hiệu thi đua.	
Tháng 6/2023	- Ôn thi TN THPT	
	Báo cáo tổng kết năm học, nộp hồ sơ thi đua và SKKN. Nộp các hồ sơ xét duyệt thi đua và SKKN (trước 15/6)	trước 15/6/2023
	- Coi, chấm Thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT;	
	- Triển khai hoạt động hè (Tháng 6,7,8/2023)	
	- Thi thử IELTS (đợt 2)	
	Tổ chức thi TN THPT năm 2023 và chấm thi TN THPT (Theo hướng dẫn của Bộ GDĐT);	

	-Thực hiện xếp loại CC, VC, NLĐ tháng 6/2023	
Tháng 7/2023	- Thi tốt nghiệp THPT 2023 và chấm thi tốt nghiệp THPT (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT);	
	- Tổng kết công tác nghiên cứu khoa học, SKKN, ứng dụng CNTT	
	-Tổ chức thăm quan học tập trong hè cho CBGV, NV.	
	- Triển khai hoạt động hè cho học sinh	

Căn cứ vào nội dung kế hoạch, toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện theo nhiệm vụ được phân công phụ trách để đạt hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục (để báo cáo)
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện)
- Các phòng, ban liên quan (để phối hợp)
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Hoa

PHỤ LỤC 3

TRƯỜNG THPT XUÂN ĐỈNH
TỔ TOÁN - LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TOÁN, KHỐI LỚP: 10
(Năm học 2022 - 2023)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 15; Số học sinh: 676 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 676
2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 09; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0; Đại học: 05; Trên đại học: 04
- Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên¹: Tốt: 09; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0
3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính bàn	27		Trang bị trong các lớp học
2	Máy chiếu	27		Trang bị trong các lớp học
3	Loa	27		Trang bị trong các lớp học
4	Míc	54		Trang bị trong các lớp học

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập:

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học đa năng		Các tiết học	

II. Kế hoạch dạy học²

1. Thời lượng giành cho các nội dung giáo dục

Mạch kiến thức	Đại số		Hình học và Đo lường		Thống kê và Xác suất		Thực hành và Hoạt động trải nghiệm	
	Nội dung kiến thức	Tổng số tiết	Nội dung kiến thức	Tổng số tiết	Nội dung kiến thức	Tổng số tiết	Nội dung kiến thức	Tổng số tiết

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

STT	Chương (1)	Bài học (2)	Số tiết (3)	Tiết số	Thời gian	Yêu cầu cần đạt (4)
HKI - 18 tuần: (6 tuần đầu x 4 tiết) + (8 tuần giữa x 2 tiết) + (4 tuần cuối x 4 tiết) = 56 tiết						

1	<u>CHƯƠNG 1:</u> MỆNH ĐỀ VÀ TẬP HỢP (9 tiết)	Bài 1. Mệnh đề	4	1,2,3,4	Tuần 1 (05/9 - 10/9)	- Thiết lập và phát triển được các mệnh đề toán học, bao gồm: mệnh đề phủ định; mệnh đề đảo; mệnh đề tương đương; mệnh đề có chứa kí hiệu $\forall, \exists$; điều kiện cần, điều kiện đủ, điều kiện cần và đủ. - Xác định được tính đúng, sai của mệnh đề toán học trong những trường hợp đơn giản.
		Bài 2. Tập hợp và các phép toán trên tập hợp	4	5,6,7,8	Tuần 2 (12/9 - 17/9)	- Nhận biết được những khái niệm cơ bản về tập hợp (tập con, hai tập hợp bằng nhau, tập rỗng) và biết sử dụng các kí hiệu $\subset, \supset, \emptyset$. - Thực hiện được phép toán trên các tập hợp (hợp, giao, hiệu của hai tập hợp, phần bù của một tập con) và biết dùng biểu đồ Ven để biểu diễn chúng trong những trường hợp cụ thể. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với phép toán trên tập hợp (ví dụ: những bài toán liên quan đến đếm số phần tử của hợp các tập hợp,...)
		Ôn tập chương 1	1	9	Tuần 3 (19/9 - 24/9)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng sơ đồ tư duy. - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và một số bài toán gắn với thực tiễn.
2	<u>CHƯƠNG 2:</u> BẤT PHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ BẤT PHƯƠNG TRÌNH	Bài 3. Bất phương trình bậc nhất hai ẩn	2	10,11	Tuần 3 (19/9 - 24/9)	- Nhận biết được bất phương trình bậc nhất hai ẩn. - Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình. - Vận dụng được các kiến thức về bất phương trình vào giải quyết các bài toán thực tiễn.
		Bài 4. Hệ bất phương	3	12	Tuần 3	- Nhận biết được hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

	BẬC NHẤT HAI ĂN (6 tiết)	<i>trình bậc nhất hai ẩn</i>	1		(19/9 - 24/9)	- Biểu diễn được miền nghiệm của hệ bất phương trình.
				13,14	Tuần 4 (26/9 - 01/10)	- Vận dụng được các kiến thức về hệ bất phương trình vào giải quyết các bài toán thực tiễn.
		<i>Ôn tập chương 2</i>		15	Tuần 4 (26/9 - 01/10)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng sơ đồ tư duy. - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và các bài toán thực tiễn.
3	<u>CHUÔNG 3:</u> HỆ THỨC LƯỢNG TRONG TAM GIÁC (7 tiết)	<i>Bài 5. Giá trị lượng giác của một góc từ 0^0 đến 180^0</i>	2	16	Tuần 4 (26/9 - 01/10)	- Nhận biết được giá trị lượng giác của một góc từ 0^0 đến 180^0 .
				17	Tuần 5 (03/10 - 8/10)	- Tính được giá trị lượng giác (đúng hoặc gần đúng) của một góc từ 0^0 đến 180^0 bằng máy tính cầm tay. - Giải thích được hệ thức liên hệ giữa giá trị lượng giác của các góc phụ nhau, bù nhau.
		<i>Bài 6. Hệ thức lượng trong tam giác</i>	4	18,19,20	Tuần 5 (03/10 - 8/10)	- Giải thích được các hệ thức lượng giác cơ bản trong tam giác: định lý cosin, định lý sin, công thức tính diện tích tam giác.
				21	Tuần 6 (10/10 - 15/10)	- Mô tả được cách giải tam giác và vận dụng được vào việc giải một số bài toán có nội dung thực tiễn (ví dụ: xác định khoảng cách giữa hai địa điểm khi gặp vật cản, xác định chiều cao của vật khi không thể đo trực tiếp..)
		<i>Ôn tập chương 3</i>	1	22	Tuần 6 (10/10 - 15/10)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng sơ đồ tư duy.
						- Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và các bài toán gắn với thực tiễn.

4	<u>CHUỖN</u> G 4: VECTƠ (13 tiết)	Bài 7. Các khái niệm mở đầu	2	23,24	Tuần 6 (10/10 - 15/10)	- Nhận biết được khái niệm vectơ, vectơ bằng nhau, vectơ-không. - Biểu thị được một số đại lượng trong thực tiễn bằng vectơ. - Sử dụng được vectơ để giải thích một số hiện tượng có liên quan đến Vật lý và Hoá học (ví dụ: những vấn đề liên quan đến lực, đến chuyển động,...)
		Bài 8. Tổng và hiệu của hai vectơ	2	25,26	Tuần 7 (17/10 - 22/10)	- Thực hiện được các phép toán tổng, hiệu hai vectơ và mô tả được những tính chất hình học bằng vectơ. - Vận dụng vectơ trong bài toán Vật lý như tổng hợp lực, tổng hợp
		Bài 9. Tích của một vectơ với một số	1	27	Tuần 8 (24/10 - 29/10)	- Thực hiện được phép toán tích của một số với một vectơ và mô tả được những tính chất hình học về ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác,..bằng vectơ - Vận dụng được kiến thức về vectơ để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: xác định lực tác dụng lên vật,..)
5	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HK1 (3 tiết)	<i>Ôn tập giữa HK1</i>	1	28	Tuần 8 (24/10 - 29/10)	- Giải quyết thành thạo các dạng bài tập cơ bản về các chủ đề kiến thức + Mệnh đề, tập hợp. + BPT và hệ BPT bậc nhất hai ẩn. + Hệ thức lượng trong tam giác. - Hoàn thành các bài tập trong SGK và đề cương ôn tập.
		<i>Kiểm tra giữa HK1</i>	2	29,30	Tuần 9 (31/10 - 05/11)	- Kiến thức và cấu trúc đề kiểm tra như sau: + Các kiến thức đã ôn tập theo các mức độ kiến thức: NB, TH, VD, VDC.

						- Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm: + Trắc nghiệm: 70% (35 câu). + Tự luận: 30% (ưu tiên những BT ứng dụng thực tế).
		<i>Bài 9. Tích của một vector với một số</i>	1	31	Tuần 10 (07/11 - 12/11)	- Thực hiện được phép toán tích của một số với một vector và mô tả được những tính chất hình học về ba điểm thẳng hàng, trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác,..bằng vector. - Vận dụng được kiến thức về vector để giải một số bài toán hình học và một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: xác định lực tác dụng lên vật,...).
		<i>Bài 10. Vector trong mặt phẳng toạ độ</i>	3	32	Tuần 10 (07/11 - 12/11)	- Nhận biết được toạ độ của vector đối với một hệ trục toạ độ. - Tìm được toạ độ của một vector, độ dài của một vector khi biết toạ độ hai đầu mút của nó.
				33,34	Tuần 11 (14/11 - 19/11)	- Thể hiện mối quan hệ giữa các vector thông qua toạ độ của chúng. - Ứng dụng của toạ độ vector trong bài toán xác định vị trí của vật trên mặt phẳng toạ độ,
		<i>Bài 11. Tích vô hướng của hai vector</i>	3	35,36	Tuần 12 (21/11 - 26/11)	- Nhận biết được góc giữa hai vector, công thức tính tích vô hướng bằng định nghĩa và biểu thức toạ độ, tính chất của tích vô hướng.
				37	Tuần 13 (28/11 - 03/12)	- Sử dụng được biểu thức toạ độ của các phép toán vector trong tính toán. - Vận dụng được phương pháp toạ độ vào bài toán giải tam giác. - Vận dụng được kiến thức về toạ độ của vector để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: vị trí của vật trên mặt phẳng toạ độ,...)

		<i>Ôn tập chương 4</i>	1	38	Tuần 13 (28/11 - 03/12)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng sơ đồ tư duy. - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và các bài toán gắn với thực tiễn.
6	<u>CHƯƠNG 5:</u> CÁC SỐ ĐẶC TRƯNG CỦA MẪU SỐ LIỆU KHÔNG GHÉP NHÓM (7 tiết)	<i>Bài 12. Số gần đúng và sai số</i>	2	39,40	Tuần 14 (05/12 - 10/12)	- Hiểu được khái niệm số gần đúng, sai số tuyệt đối. - Xác định được số gần đúng của một số với độ chính xác cho trước. - Xác định được sai số tương đối của số gần đúng. - Xác định được số quy tròn của số gần đúng với độ chính xác cho trước. - Biết sử dụng máy tính cầm tay để tính toán với các số gần đúng.
		<i>Bài 13. Các số đặc trưng đo xu thế trung tâm</i>	2	41,42	Tuần 15 (12/12 - 17/12)	- Tính được số đặc trưng đo xu thế trung tâm cho mẫu số liệu: số trung bình cộng (hay số trung bình), trung vị, tứ phân vị, mốt. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản.
		<i>Bài 14. Các số đặc trưng đo độ phân tán</i>	2	43,44	Tuần 15 (12/12 - 17/12)	- Tính được số đặc trưng đo mức độ phân tán cho mẫu số liệu: khoảng biến thiên, khoảng tứ vị, phương sai, độ lệch chuẩn. - Giải thích được ý nghĩa và vai trò của các số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong thực tiễn. - Chỉ ra được những kết luận nhờ ý nghĩa của số đặc trưng nói trên của mẫu số liệu trong trường hợp đơn giản.

						- Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học trong Chương trình lớp 10 và trong thực tiễn.
		<i>Ôn tập chương 5</i>	1	45	Tuần 16 (19/12 - 24/12)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng số đồ tư duy. - Giải quyết được một số bài toán trong với thực tiễn
7	HD THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (4 tiết)	<i>Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính</i>	1	46	Tuần 16 (19/12 - 24/12)	- Hiểu sự khác biệt giữa tiết kiệm và đầu tư. - Thực hành thiết lập kế hoạch đầu tư cá nhân để đạt được tỉ lệ tăng trưởng như mong đợi
8	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HK1 (4 tiết)	<i>Ôn tập HK1</i>	2	47,48	Tuần 16 (19/12 - 24/12)	- Giải quyết thành thạo các dạng bài tập cơ bản về các chủ đề kiến thức: + Vector. + Các số đặc trưng của mẫu số liệu không ghép nhóm. - Hoàn thành các BT trong SGK, trong đề cương ôn tập.
		<i>Kiểm tra HK1</i>	2	49,50	Tuần 17 (26/12 - 31/12)	- Kiến thức và cấu trúc đề kiểm tra như sau: + Các kiến thức đã ôn tập theo các mức độ kiến thức: NB, TH, VD, VDC. - Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm + Trắc nghiệm: 70% (35 câu). + Tự luận: 30% (ưu tiên những bài tập ứng dụng thực tế).

		<i>Tìm hiểu một số kiến thức về tài chính</i>	1	51	Tuần 17 (26/12 - 31/12)	- Hiểu sự khác biệt giữa tiết kiệm và đầu tư. - Thực hành thiết lập kế hoạch đầu tư cá nhân để đạt được tỉ lệ tăng trưởng như mong đợi
		<i>Mạng xã hội: Lợi và hại</i>	2	52,18	Tuần 17+18 (26/12 - 07/01)	- Hiểu được lợi ích, bất lợi lớn nhất khi dùng mạng xã hội. - Lập được kế hoạch sử dụng mạng cho bản thân và lựa chọn được các trang mạng phù hợp với lứa tuổi, với nhiệm vụ học tập.
9	<u>CHƯƠNG 6:</u> HÀM SỐ, ĐỒ THỊ VÀ ỨNG DỤNG (13 tiết)	<i>Bài 15. Hàm số</i>	4	54,55,56	Tuần 18 (02/01 - 07/01)	- Nhận biết được những mô hình thực tế (dạng bảng, biểu đồ, công thức) dẫn đến khái niệm hàm số. - Mô tả được các khái niệm cơ bản về hàm số: định nghĩa hàm số, tập xác định, tập giá trị, hàm số đồng biến, nghịch biến, đồ thị của hàm số. - Mô tả được các đặc trưng hình học của đồ thị hàm số đồng biến, nghịch biến.
HKII - 17 tuần: (6 tuần đầu x 4 tiết) + (9 tuần giữa x 2 tiết) + (tuần 34 x 3 tiết) + (tuần 35 x 4 tiết) = 49 tiết						
		<i>Bài 15. Hàm số</i>		57	Tuần 19 (09/01 - 14/01)	- Vận dụng được kiến thức của hàm số vào giải quyết các bài toán thực tiễn.
		<i>Bài 16. Hàm số bậc hai</i>	3	58,59,60	Tuần 19 (09/01 - 14/01)	- Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc hai. - Vẽ được Parabol là đồ thị hàm số bậc hai. - Nhận biết được các tính chất cơ bản của Parabol như đỉnh, trục đối xứng. - Nhận biết và giải thích được các tính chất của hàm số bậc hai thông qua đồ thị. - Vận dụng được các kiến thức về hàm số bậc hai và đồ thị vào giải

						quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: xác định độ cao của cầu, công có hình dạng Parabol,...)
		Bài 17. Dấu của tam thức bậc hai	3	61,62,63	Tuần 20 (16/01 - 21/01)	- Giải thích được định lý về dấu của tam thức bậc hai từ việc quan sát đồ thị của hàm bậc hai. - Giải được bất phương trình bậc hai. - Vận dụng được bất phương trình bậc hai một ẩn vào giải quyết bài toán thực tiễn (ví dụ: xác định chiều cao tối đa để xe có thể qua đường hầm có hình dạng Parabol,...).
		NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN			Tuần 20,21	
		Bài 18. Phương trình qui về PT bậc hai	2	64,65	Tuần 21 (23/01 - 28/01)	- Giải được phương trình chứa căn có dạng: $\sqrt{ax^2 + bx + c} = \sqrt{dx^2 + ex + f} ;$ $\sqrt{ax^2 + bx + c} = dx + e$
		Ôn tập chương 6	1	66	Tuần 22 (30/01 - 04/02)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng sơ đồ tư duy. - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và bài toán gắn với thực tiễn.
10	<u>CHƯƠNG 7:</u> PHƯƠNG PHÁP TOẠ ĐỘ TRONG MẶT PHẪNG	Bài 19. Phương trình đường thẳng	2	67,68	Tuần 22 (30/01 - 04/02)	- Mô tả được phương trình tổng quát và phương trình tham số của đường thẳng trong mặt phẳng toạ độ. - Thiết lập được phương trình của đường thẳng trong mặt phẳng khi biết: một điểm và một vector pháp tuyến; biết một điểm và một vector chỉ phương; biết hai điểm.

	(12 tiết)					- Vận dụng được kiến thức về phương trình đường thẳng để giải quyết một số bài toán tọa độ liên quan đến thực tiễn.
	Bài 20. Vị trí tương đối giữa hai đường thẳng. Góc và khoảng cách	3	69	Tuần 22 (30/01 - 04/02)	- Nhận biết được hai đường thẳng cắt nhau, song song, trùng nhau, vuông góc với nhau bằng phương pháp tọa độ.	
			70,71	Tuần 23 (06/02 - 11/02)	- Thiết lập được công thức tính góc giữa hai đường thẳng. - Tính được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng bằng phương pháp tọa độ. - Giải thích được mối liên hệ giữa đồ thị hàm số bậc nhất và đường thẳng trong mặt phẳng tọa độ.	
	Bài 21. Đường tròn trong mặt phẳng tọa độ	2	72,73	Tuần 23 (06/02 - 11/02)	- Thiết lập được phương trình đường tròn khi biết tọa độ tâm và bán kính: biết tọa độ ba điểm mà đường tròn đi qua; xác định được tâm và bán kính đường tròn khi biết phương trình của đường tròn. - Thiết lập được phương trình tiếp tuyến của đường tròn khi biết tọa độ của tiếp điểm. - Vận dụng được kiến thức về phương trình đường tròn để giải một số bài toán liên quan đến thực tiễn (ví dụ: bài toán về chuyển động tròn trong Vật lí...)	
	Bài 22. Ba đường conic	4	74,75,76,77	Tuần 24 (13/02 - 18/02)	- Nhận biết được ba đường Conic bằng hình học. - Nhận biết được phương trình chính tắc của ba đường Conic trong mặt phẳng tọa độ. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic (ví dụ: giải thích một số hiện tượng trong Quang học,..)	

		<i>Ôn tập chương 7</i>	1	78	Tuần 25 (20/02 - 25/02)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng số đồ tư duy - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và bài toán gắn với thực tiễn
11	<u>CHUON</u> G 8: ĐẠI SỐ TỔ HỢP (11 tiết)	<i>Bài 23. Quy tắc đếm cơ bản</i>	1	79	Tuần 25 (20/02 - 25/02)	- Vận dụng được quy tắc cộng và quy tắc nhân trong một số tình huống đơn giản (ví dụ: đếm số khả năng xuất hiện mặt sấp/ngửa khi tung một đồng xu,..)
12	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HK2 (3 tiết)	<i>Ôn tập giữa HK2</i>	2	80,81	Tuần 26 (27/02 - 04/03)	- Giải quyết thành thạo các dạng bài tập cơ bản về các chủ đề kiến thức: + Hàm số, đồ thị và ứng dụng. + PT đường thẳng; Vị trí tương đối của hai đường thẳng; Góc và khoảng cách; PT đường tròn. - Hoàn thành các dạng bài tập trong SGK và đề cương ôn tập.
		<i>Kiểm tra giữa HK2</i>	1	82	Tuần 27 (06/03 - 11/03)	- Kiến thức và cấu trúc đề kiểm tra như sau: + Các kiến thức đã ôn tập theo các mức độ kiến thức: NB, TH, VD, VDC. - Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm: + Trắc nghiệm: 70% (35 câu) + Tự luận: 30% (ưu tiên những bài tập ứng dụng thực tế).
		<i>Bài 23. Quy tắc đếm cơ bản</i>	3	83,84	Tuần 28 (13/03 - 18/03)	- Vận dụng được sơ đồ hình cây trong các bài toán đếm đơn giản các đối tượng trong Toán học, trong các môn học khác cũng như trong thực tiễn (ví dụ: đếm số hợp tử tạo thành trong Sinh học, hoặc đếm số trận trong một giải thể thao,..)
				85	Tuần 29 (20/03 - 25/03)	
		<i>Bài 24. Hoán vị,</i>	4	86	Tuần 29	- Tính được số các hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp.

		chỉnh hợp và tổ hợp			(20/03 - 25/03)	- Tính được số hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp bằng máy tính cầm tay.
				87,88	Tuần 30 (27/03 - 01/04)	
				89	Tuần 31 (03/04 - 08/04)	
		Bài 25. Nhị thức Newton	2	90	Tuần 31 (03/04 - 08/04)	- Khai triển được nhị thức Newton $(a+b)^n$ với số mũ thấp ($n = 4$ hoặc $n = 5$) bằng cách vận dụng tổ hợp.
				91	Tuần 32 (10/04 - 15/04)	
		Ôn tập chương 8	1	92	Tuần 32 (10/04 - 15/04)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm của chương bằng sơ đồ tư duy. - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và bài toán gắn với thực tiễn.
13	<u>CHUỖN</u> <u>G 9:</u> TÍNH XÁC SUẤT THEO ĐỊNH NGHĨA CỔ ĐIỂN (6 tiết)	Bài 26. Biến cố và định nghĩa cổ điển của xác suất	2	93,94	Tuần 33 (17/04 - 22/04)	- Nhận biết được một số khái niệm về xác suất về xác suất cổ điển: phép thử ngẫu nhiên; không gian mẫu; biến cố (biến cố là tập con của không gian mẫu); biến cố đối; định nghĩa cổ điển của xác suất; nguyên lý xác suất bé. - Mô tả được không gian mẫu, biến cố trong một số thí nghiệm đơn giản (ví dụ: tung đồng xu hai lần, tung đồng xu ba lần, tung xúc sắc hai lần).
		Bài 27. Thực hành tính xác suất theo	1	95	Tuần 34 (24/04 - 29/04)	- Tính được xác suất của biến cố trong một số bài toán đơn giản bằng phương pháp tổ hợp (trường hợp xác suất phân bố đều).

		<i>định nghĩa có điển</i>				
17	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CUỐI HK2 (4 tiết)	<i>Ôn tập HK2</i>	2	96,97	Tuần 34 (24/04 - 29/04)	Giải quyết thành thạo các dạng bài tập cơ bản về các chủ đề kiến thức: + Đại số tổ hợp; xác suất. + Ba đường conic - Hoàn thành các dạng BT trong SGK và đề cương ôn tập
		<i>Kiểm tra HK2</i>	2	98,99	Tuần 35 (01/05 - 06/05)	- Kiến thức và cấu trúc đề kiểm tra như sau: + Các kiến thức đã ôn tập theo các mức độ kiến thức: NB, TH, VD, VDC. - Kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm: + Trắc nghiệm: 70% (35 câu). + Tự luận: 30% (ưu tiên các bài tập ứng dụng thực tế).
18	<u>CHUỖN</u> G 9: TÍNH XÁC SUẤT THEO ĐỊNH NGHĨA CÓ ĐIỂN (6 tiết)	<i>Bài 27. Thực hành tính xác suất theo định nghĩa có điển</i>	2	100,101	Tuần 35 (01/05 - 06/05)	- Tính được xác suất trong một số thí nghiệm lặp bằng cách sử dụng sơ đồ hình cây (ví dụ: tung xúc xắc hai lần, tính xác suất để tổng số chấm xuất hiện trong hai lần tung bằng 7).
		<i>Ôn tập chương 9</i>	1	102	Tuần 36 (08/05 - 13/05)	- Hệ thống được các kiến thức cơ bản trọng tâm trong chương bằng số đồ tư duy. - Giải quyết thành thạo các dạng bài toán toán học và bài toán gắn với thực tiễn
19	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM (3 tiết)	<i>Một số nội dung cho hoạt động trải nghiệm hình học</i>	2	103,104	Tuần 36 (08/05 - 13/05)	- Sử dụng phần mềm hỗ trợ việc học các kiến thức hình học. - Thực hành sử dụng phần mềm để biểu thị điểm, vectơ, các phép toán trong hệ trục tọa độ Oxy. - Thực hành sử dụng phần mềm để vẽ đường thẳng, đường tròn, các đường conic trên mặt phẳng tọa độ;

						xem xét sự thay đổi hình dạng của các hình khi thay đổi các yếu tố trong phương trình xác định của chúng. - Thực hành phần mềm để thiết kế đồ hoạ liên quan đến đường tròn và các đường conic.
		<i>Ước tính số cá thể trong một quần thể</i>	1	105	Tuần 36 (08/05 - 13/05)	- Hiểu được và vận dụng được phương pháp đánh dấu lại và bắt lại. - Ứng dụng vào giải quyết được các bài toán thực tiễn.

3. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông) (Gồm 3 chuyên đề)

(Số tiết/tuần: Từ tuần 1 – 6: 0 tiết/1 tuần; Từ tuần 7 – 14: 2 tiết/1 tuần; Từ tuần 15 – 24: 0 tiết/1 tuần; Từ tuần 25 – 33: 2 tiết/1 tuần;

Tuần 34: 1 tiết/1 tuần; Tuần 35: 0 tiết/1 tuần))

STT	Chuyên đề (1)	Bài học (2)	Số tiết (3)	Tiết số	Thời gian	Yêu cầu cần đạt (4)
1	CHUYÊN ĐỀ 1: Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn (11 tiết)	Bài 1. Hệ phương trình bậc nhất ba ẩn	5	1,2	Tuần 7 (17/10 - 22/10)	- Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ phương trình bậc nhất ba ẩn. - Giải được hệ phương trình bậc nhất ba ẩn bằng phương pháp Gauss. - Tìm được nghiệm hệ phương trình bậc nhất ba ẩn bằng máy tính cầm tay.
				3,4	Tuần 8 (24/10 - 29/10)	
				5	Tuần 9 (31/10 - 05/11)	
		Bài 2: Ứng dụng của hệ phương trình bậc nhất ba ẩn	4	6	Tuần 9 (31/10 - 05/11)	- Vận dụng được cách giải hệ phương trình bậc nhất ba ẩn vào giải quyết một số bài toán Vật lý (tính điện trở, tính cường độ dòng điện trong dòng điện không đổi,...), Hoá học (cân bằng phản ứng,...), Sinh
				7,8	Tuần 10 (07/11 - 12/11)	

				9	Tuần 11 (14/11 - 19/11)	học (bài tập nguyên phân, giảm phân,...). - Vận dụng cách giải hệ phương trình bậc nhất ba ẩn để giải quyết một số vấn đề thực tiễn cuộc sống (ví dụ: bài toán lập kế hoạch sản xuất, mô hình cân bằng thị trường, phân bổ vốn đầu tư,...)
		Bài tập chuyên đề 1	2	10	Tuần 11 (14/11 - 19/11)	- Giải quyết thành thạo các dạng bài tập về hệ phương trình bậc nhất ba ẩn bằng các phương pháp đã học; ứng dụng trong các bài toán thực tế
				11	Tuần 12 (21/11 - 26/11)	
2	CHUYÊN ĐỀ 2: Phương pháp qui nạp Toán học. Nhị thức Newton (10 tiết)	Bài 3. Phương pháp qui nạp toán học	4	12	Tuần 12 (21/11 - 26/11)	- Mô tả được các bước chứng minh đúng đắn của một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp. - Chứng minh được tính đúng đắn của một mệnh đề toán học bằng phương pháp quy nạp toán học. - Vận dụng được phương pháp quy nạp toán học để giải quyết một số vấn đề thực tiễn.
				13,14	Tuần 13 (28/11 - 03/12)	
				15	Tuần 14 (05/12 - 10/12)	
		Bài 4. Nhị thức Newton	5	27,28	Tuần 30 (27/03 - 01/04)	- Khai triển được nhị thức Newton $(a+b)^n$ bằng cách vận dụng tổ hợp. - Xác định được các hệ số trong nhị thức Newton thông qua tam giác Pascal. - Xác định được hệ số của x^k trong khai triển $(ax+b)^n$ thành đa thức.
				29,30	Tuần 31 (03/04 - 08/04)	
				31	Tuần 32	

					(10/04 - 15/04)	
		<i>Bài tập cuối chuyên đề 2</i>	1	32	Tuần 32 (10/04 - 15/04)	- Giải quyết thành thạo các dạng bài tập về nhị thức Newton và ứng dụng vào giải quyết được các bài toán thực tiễn.
3	CHUYÊN ĐỀ 3: Ba đường Conic và ứng dụng (11 tiết)	<i>Bài 5. Elip</i>	3	16	Tuần 14 (05/12 - 10/12)	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của elip (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu) khi biết phương trình chính tắc của elip. - Nhận biết được đường elip là giao của mặt phẳng với mặt nón.
				17,18	Tuần 25 (20/02 - 25/02)	
		<i>Bài 6. Hypebol</i>	3	19,20	Tuần 26 (27/02 - 04/03)	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của hypebol (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu) khi biết phương trình chính tắc của hypebol. - Nhận biết được đường hypebol là giao của mặt phẳng với mặt nón.
				21	Tuần 27 (06/03 - 11/03)	
		<i>Bài 7. Parabol</i>	2	22	Tuần 27 (06/03 - 11/03)	- Xác định được các yếu tố đặc trưng của parabol (đỉnh, tiêu điểm, tiêu cự, độ dài trục, tâm sai, đường chuẩn, bán kính qua tiêu) khi biết phương trình chính tắc của parabol. - Nhận biết được đường parabol là giao của mặt phẳng và mặt nón.
				23	Tuần 28 (13/03 - 18/03)	
		<i>Bài 8. Sự thống nhất giữa ba đường conic</i>	2	24	Tuần 28 (13/03 - 18/03)	- Nhận biết được mối liên hệ, sự thống nhất giữa ba đường elip, hypebol, parabol. - Xác định được các đường elip, hypebol, parabol khi cho một mặt phẳng và một mặt nón.
				25	Tuần 29 (20/03 - 25/03)	

		<i>Bài tập cuối chuyên đề 3</i>	1	26	Tuần 29 (20/03 - 25/03)	- Giải quyết được thành thạo các dạng bài tập về elip, hypebol, parabol. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với ba đường conic (ví dụ: giải thích một số hiện tượng trong Quang học, xác định quỹ đạo chuyển động của các hành tinh trong hệ Mặt Trời,...).
4	ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA CHUYÊN ĐỀ (3 tiết)	<i>Ôn tập các chuyên đề</i>	2	33,34	Tuần 33 (17/04 - 22/04)	- Giải quyết thành thạo các dạng bài tập có bản trong các chuyên đề đã học và ứng dụng trong các bài toán thực tiễn
		<i>Kiểm tra chuyên đề</i>	1	35	Tuần 34 (24/04 - 29/04)	- Kiểm tra các kiến thức cơ bản theo các mức độ kiến thức NB, TH, VD, VDC. - Có thể kiểm tra 100% trắc nghiệm hoặc kết hợp giữa trắc nghiệm (70%) và tự luận (30%).

(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.

(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu (mức độ) cần đạt.

4. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 09 (31/10 - 05/11)	- 70% kiến thức nhận biết và thông hiểu - 30% kiến thức vận dụng và vận dụng cao	- Viết trên giấy (<i>nếu KT trực tiếp</i>) - Trên máy tính (<i>nếu KT online</i>)
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17 (26/12 - 31/12)	- 70% kiến thức nhận biết và thông hiểu - 30% kiến thức vận dụng và vận dụng cao	- Viết trên giấy (<i>nếu KT trực tiếp</i>) - Trên máy tính (<i>nếu KT online</i>)

Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27 (06/03 - 11/03)	- 70% kiến thức nhận biết và thông hiểu - 30% kiến thức vận dụng và vận dụng cao	- Viết trên giấy (<i>nếu KT trực tiếp</i>) - Trên máy tính (<i>nếu KT online</i>)
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 35 (01/05 - 06/05)	- 70% kiến thức nhận biết và thông hiểu - 30% kiến thức vận dụng và vận dụng cao	- Viết trên giấy (<i>nếu KT trực tiếp</i>) - Trên máy tính (<i>nếu KT online</i>)

(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.

(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.

(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).

(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.

III. Các nội dung khác (nếu có):

- Bồi dưỡng HSG dự thi cấp Cụm, Thành phố
- Tổ chức chuyên đề hoạt động ngoại khóa cho học sinh

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đào Thị Anh Phương

PHỤ LỤC 4

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC DẠY HỌC NĂM HỌC 2022-2023

I. Buổi học chính ca:

1. Toàn trường học 2 ca/ngày
 - Buổi sáng: Khối 10A, Khối 12 (21 lớp)
 - Buổi chiều: Khối 10D, Khối 11 (23 lớp).
2. Buổi học chính ca:
 - Mỗi buổi học 5 tiết: 2,3,5,6,7 (gồm cả Sinh hoạt và Chào cờ).
 - Thứ tư có 2-3 tiết, từ tiết 1 đến tiết 3
3. Buổi học trái ca:
 - Buổi chiều: Học Thẻ đục, QP Khối 10A, Khối 12 (21 lớp)
 - Buổi sáng: Học Thẻ đục, QP Khối 10D, Khối 11 (23 lớp).
 - Môn TD học 2 tiết liên nhau, môn QP học 1 tiết/tuần.

II. Chào cờ và sinh hoạt:

1. Khối 10, 12 buổi sáng: Sinh hoạt vào Tiết 5 sáng thứ 7; Chào cờ vào Tiết 1 sáng thứ hai;
2. Khối 11, 10 buổi chiều: Sinh hoạt vào Tiết 5 chiều thứ 7; Chào cờ vào Tiết 5 chiều thứ hai.

III. Dạy chuyên đề, Hoạt động trải nghiệm HN, Giáo dục của địa phương

1. Dạy chuyên đề lựa chọn: có 2 phương án dạy:
 - Bố trí HK1 và HK2 (Kỳ 1/Kỳ 2= 18/17 tiết).
 - Mỗi học kỳ có 01 điểm KTTX.
 - Không rải 01 tiết/tuần.
 - Nhóm CM lập kế hoạch xác định thời điểm dạy học phù hợp.
2. Hoạt động trải nghiệm, HN: Nhà trường xây dựng KH, GVCN lớp thực hiện.
 - Mỗi tuần 03 tiết, trong đó:
 - + 01 tiết Chào cờ, 01 tiết sinh hoạt lớp;
 - + 01 tiết chuyên đề xếp trong TKB (do GVCN thực hiện).
3. Giáo dục địa phương:
 - Nội dung: Sở GDĐT hướng dẫn.
 - Giao GV các môn Lịch sử, Địa lí, và GV thiếu tiết thực hiện.
 - Học trái ca tại Hội trường, 1-2 lớp chung 1 buổi, mỗi buổi 2 tiết. Mỗi tuần mỗi

lớp học 01 buổi, toàn khối học 04 buổi.

- Thực hiện tránh thời điểm kiểm tra giữa HK, cuối HK.

IV. Chú ý:

1. Chú ý nguyện vọng của GV;
2. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Thư ký HĐ, Bí thư Đoàn, các Tổ trưởng, tổ phó, BGH Công đoàn không dạy tiết **3, 4, 5** chiều thứ Sáu (để họp).
3. Môn Toán, Văn, Anh: mỗi môn có 2 tiết xếp liên nhau
4. Thầy Hiệu trưởng dạy 1-2 tiết/tuần; các Phó hiệu trưởng dạy 04 tiết/tuần.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Như Quỳnh

PHỤ LỤC 4

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT XUÂN ĐỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-KTrNB

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiểm tra chuyên đề dạy và học đối với lớp 10, năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG XUÂN ĐỈNH

Thực hiện Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Công văn số 2600/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2022 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục phổ thông- Sở GD&ĐT Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số /KH-THPTXD ngày 1/9/2022 của trường THPT Xuân Đỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường THPT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm tra chuyên đề công tác dạy và học chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 10, năm học 2022-2023. Nội dung kiểm tra:

- Kế hoạch dạy học bộ môn đối với lớp 10 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Công tác chuẩn bị bài dạy, tài liệu và thực hiện các hoạt động dạy học.

- Công tác sử dụng thiết bị dạy học.

- Nề nếp dạy và học, tình hình học tập của HS.

Đối tượng kiểm tra: Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên các bộ môn.

Thời gian kiểm tra: Năm học 2022-2023.

Điều 2. Thành lập Tổ kiểm tra (có danh sách kèm theo).

Tổ kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch kiểm tra, thực hiện kiểm tra theo đúng hướng dẫn về công tác KTNB trường học và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Các bộ phận có liên quan, các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 3 để thực hiện;
- Lưu: VP, hồ sơ KTNB

HIỆU TRƯỞNG

DANH SÁCH GIÁO VIÊN THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ KIỂM TRA DẠY VÀ HỌC ĐỐI VỚI LỚP 10, NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo quyết định Số 105 /QĐ – THPTXD ngày /9/ 2022)

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Nhiệm vụ
1	Lê Ngọc Hoa	Vật lý	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Hoá	Tổ phó
3	Vi Văn Thắng	Sử	UV
4	Nguyễn Tiến Mạnh	Toán	UV
5	Nguyễn Thị Bình	Thể dục	UV
6	Trần Phương Huỳnh	Thể dục	UV
7	Nguyễn Thị Thu Thủy	Quốc phòng	UV
8	Nguyễn Thị Hồng	Tin học	Thu ký
9	Lê Huy Vững	Ngữ văn	UV
10	Nguyễn Hồng Lê	Ngữ văn	UV
11	Nguyễn Thị Hương	Ngữ văn	UV
12	Dương Thị Phương Quỳnh	Ngữ văn	UV
13	Nguyễn Thị Thanh	Địa	UV
14	Vũ Thị Hường	Địa	UV

15	Vũ Thị Thu Hà	Địa	UV
16	Phạm Thị Thơm	GDCD	UV
17	Nguyễn Thị Thanh Hà	Sinh học	UV
18	Trịnh Thị Thu Hà	Hóa học	UV
19	Đinh Thanh Tâm	Hóa học	UV
20	Nguyễn Thị Đảm	Công nghệ	UV
21	Đào Thị Anh Phương	Toán	UV
22	Hoàng Thị Xuân Chinh	Toán	UV
23	Trần Thị Loan	Toán	UV
24	Chu Thị Tuyết Thanh	Toán	UV
25	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Vật lý	UV
26	Nguyễn Quốc Đạt	Vật lý	UV
27	Nguyễn Thị Hiền	Vật lý	UV
28	Trần Thanh Hương	Tiếng Anh	UV
29	Đỗ Thu Ngọc	Tiếng Anh	UV
30	Lê Thùy Dương	Lịch sử	UV

Danh sách gồm: 30 người.

Số: /KH-KTrNB

Hà Nội, ngày 13 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH

Về việc kiểm tra chuyên đề dạy và học đối với lớp 10, năm học 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-KTrNB ngày 13/9/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Đình)

Thực hiện Quyết định số /QĐ-KTrNB ngày 13/9/2022 của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Đình về việc dạy và học lớp 10 trong năm học 2022-2023, ban kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm bắt kịp thời tình hình triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với học sinh lớp 10. Đánh giá đúng ưu điểm, hạn chế của cán bộ, giáo viên trong việc công tác đổi mới PPGD, việc chuẩn bị kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy (giáo án).

- Việc kiểm tra bảo đảm khách quan; đúng nguyên tắc, quy trình, quy định kiểm tra nội bộ.

2. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra tổ, nhóm chuyên môn.

- Kế hoạch dạy học của tổ, nhóm chuyên môn cho học sinh lớp 10.
- Việc triển khai các chỉ đạo về dạy học, kiểm tra đánh giá của Bộ giáo dục, Sở Giáo dục, nhà trường tới tổ, nhóm bộ môn.

b) Kiểm tra giờ dạy

- Công tác chuẩn bị bài dạy, tài liệu và thực hiện các hoạt động dạy học.
- Công tác sử dụng thiết bị dạy học.
- Nền nếp dạy và học, tình hình học tập của HS.

3. Thời gian, địa điểm kiểm tra

Thời gian: từ ngày 19/9/2022 đến 30/9/2022

Địa điểm: Các lớp học.

4. Phương pháp tiến hành

4.1. Chuẩn bị:

- Thông báo kế hoạch kiểm tra, chuyên đề kiểm tra tới toàn thể nhà trường.
- Dự kiến lịch kiểm tra giờ dạy tới các GV dự giờ.
- Tìm hiểu các thông tin về bài dạy. Chuẩn bị nhân sự kiểm tra.
- Hợp và phân công cụ thể cho từng thành viên ban kiểm tra nội bộ.
- + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chỉ đạo cụ thể, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Hiệu trưởng. Dự thảo kết luận kiểm tra.
- + Thư ký: tổng hợp biên bản; dự thảo báo cáo kết quả.
- + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên:

Kiểm tra tổ, nhóm chuyên môn: BGH, các tổ trưởng CM.

Kiểm tra giờ dạy: Theo phân công cụ thể (lịch dự giờ kèm theo).

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ
1	Lê Ngọc Hoa	Kiểm tra giờ dạy các bộ môn
2	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Kiểm tra giờ dạy các bộ môn
3	Vi Văn Thắng	Kiểm tra giờ dạy các bộ môn
4	Nguyễn Tiến Mạnh	Kiểm tra giờ dạy các bộ môn
5	Nguyễn Thị Bình	Kiểm tra giờ dạy môn Thể dục, QP, Tin học
6	Trần Phương Huynh	Kiểm tra giờ dạy môn Thể dục
7	Nguyễn Thị Thu Thủy	Kiểm tra giờ dạy môn QP, tiết sinh hoạt
8	Nguyễn Thị Hồng (Tin)	Kiểm tra giờ dạy môn Tin, một số môn khác
9	Lê Huy Vững	Kiểm tra giờ dạy Ngữ Văn, Địa lý, GDCD
10	Nguyễn Hồng Lê	Kiểm tra giờ dạy môn Ngữ Văn
11	Nguyễn Thị Hương	Kiểm tra giờ dạy môn Ngữ Văn, tiết HĐ trải nghiệm
12	Dương Thị Phương Quỳnh	Kiểm tra giờ dạy môn Ngữ Văn
13	Nguyễn Thị Thanh (Địa)	Kiểm tra giờ dạy môn Địa lý
14	Vũ Thị Hường (Địa)	Kiểm tra giờ dạy môn Địa lý, một số môn khác
15	Vũ Thị Thu Hà (Địa)	Kiểm tra giờ dạy môn Địa lý, tiết sinh hoạt, tiết HĐ trải nghiệm
16	Phạm Thị Thơm	Kiểm tra giờ dạy môn GDCD
17	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kiểm tra giờ dạy môn Hóa, Sinh, Công nghệ

18	Trịnh Thị Thu Hà	Kiểm tra giờ dạy môn Hóa
19	Đinh Thanh Tâm	Kiểm tra giờ dạy môn Hóa
20	Nguyễn Thị Đảm	Kiểm tra giờ dạy môn Công nghệ
21	Đào Thị Anh Phương	Kiểm tra giờ dạy Toán, Vật lý, môn khác
22	Hoàng Thị Xuân Chinh	Kiểm tra giờ dạy môn Toán
23	Trần Thị Loan	Kiểm tra giờ dạy môn Toán
24	Chu Thị Tuyết Thanh	Kiểm tra giờ dạy môn Toán
25	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Kiểm tra giờ dạy môn Vật lý
26	Nguyễn Quốc Đạt	Kiểm tra giờ dạy môn Vật lý
27	Nguyễn Thị Hiền	Kiểm tra giờ dạy môn Vật lý
28	Trần Thanh Hương	Kiểm tra giờ dạy môn Tiếng Anh, Lịch sử
29	Đỗ Thu Ngọc	Kiểm tra giờ dạy môn Tiếng Anh
30	Lê Thùy Dương	Kiểm tra giờ dạy môn Lịch sử

4.2. Các yêu cầu với thành viên ban kiểm tra:

- Các thành viên tham gia kiểm tra giờ dạy thực hiện đúng phân công nhiệm vụ.
- Có các phiếu dự giờ được ghi chép đầy đủ, có ý kiến đóng góp cho giáo viên dạy.
- Kết thúc dự giờ, báo cáo kết quả về Ban KTrNB theo mẫu qui định.
- Tham gia họp dự giờ, góp ý theo phân công của Ban KtrNB.

Ban kiểm tra nội bộ kính đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt Kế hoạch để triển khai thực hiện./.

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Ngọc Hoa

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phó HT, Tổ CM, Tổ VP (để t/h);
- Lưu: Hồ sơ kiểm tra nội bộ.